

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Địa chất học (DL2204) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C680001	Vũ Kiều	Anh	26/09/93	1109C03A	
2	111C680002	Lưu Thị Thanh	Bình	17/09/93	1109C03A	
3	111C680004	Nguyễn Thị	Châm	21/05/93	1109C03A	
4	111C680009	Hoàng Thu	Hà	13/08/93	1109C03A	
5	111C680013	Nguyễn Thị Minh	Hằng	06/09/93	1109C03A	
6	111C680014	Nguyễn Thị	Hiên	10/12/93	1109C03A	
7	111C680015	Lê Thúy	Hiên	21/11/93	1109C03A	
8	111C680016	Nguyễn Thị Mai	Hồng	23/06/92	1109C03A	
9	111C680018	Lưu Thị Thu	Huyền	04/01/93	1109C03A	
10	111C680020	Hoàng Thu	Hương	10/08/92	1109C03A	
11	111C680026	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	01/10/93	1109C03A	
12	111C680031	Tiêu Thị	Mai	02/05/92	1109C03A	
13	111C680032	Hà Thị	My	20/05/93	1109C03A	
14	111C680033	Hà Thị Thu	Nga	02/05/93	1109C03A	
15	111C680034	Hoàng Thị	Nhung	04/06/93	1109C03A	
16	111C680038	Vi Thị Minh	Tân	20/02/92	1109C03A	
17	111C680041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	09/01/93	1109C03A	
18	111C680046	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	10/11/93	1109C03A	
19	111C680050	Nguyễn Văn	Trọng	04/11/93	1109C03A	
20	111C682001	Lèng Xuân	Bầu	16/03/91	1109C03B	
21	111C682003	Lý Văn	Chiến	23/07/90	1109C03B	
22	111C682005	Tổng Khánh	Duy	17/09/91	1109C03B	
23	111C682006	Trần Thị	Giang	14/08/93	1109C03B	
24	111C682010	Nguyễn Thị	Hằng	11/12/93	1109C03B	
25	111C682016	Hoàng Thị	Hoạt	18/03/93	1109C03B	
26	111C682017	Nguyễn Đình	Huân	11/10/93	1109C03B	
27	111C682021	Hà Thị Diễm	Hương	02/12/92	1109C03B	
28	111C682027	Nguyễn Thị Cẩm	Lâm	06/04/93	1109C03B	
29	111C682036	Nguy Thị	Nghĩa	10/03/93	1109C03B	
30	111C682040	Đinh Thị	Nhàn	02/11/93	1109C03B	
31	111C682074	Triệu Thị	Nhấn	10/05/93	1109C03B	
32	111C682044	Trần Thị Ngọc	Oanh	18/10/93	1109C03B	
33	111C682049	Hoàng Văn	Sinh	04/04/90	1109C03B	
34	111C682052	Hà Thị	Thanh	15/11/93	1109C03B	
35	111C682058	Mai Thị Kiều	Trang	26/10/92	1109C03B	
36	111C682062	Nguyễn Thị	Trương	27/05/93	1109C03B	
37	111C682065	Đinh Công	Tuyên	07/05/92	1109C03B	
38	111C682071	Đỗ Kim	Tuyến	02/07/92	1109C03B	
39	111C682069	Đỗ Đình	Vinh	02/06/93	1109C03B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Lí luận dạy học Địa lí (DL2214) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	101C682005	Trạc Thị	Cao	22/09/92	1008C03B	
2	111C680001	Vũ Kiều	Anh	26/09/93	1109C03A	
3	111C680002	Lưu Thị Thanh	Bình	17/09/93	1109C03A	
4	111C680004	Nguyễn Thị	Châm	21/05/93	1109C03A	
5	111C680013	Nguyễn Thị Minh	Hằng	06/09/93	1109C03A	
6	111C680014	Nguyễn Thị	Hiên	10/12/93	1109C03A	
7	111C680015	Lê Thúy	Hiên	21/11/93	1109C03A	
8	111C680016	Nguyễn Thị Mai	Hồng	23/06/92	1109C03A	
9	111C680033	Hà Thị Thu	Nga	02/05/93	1109C03A	
10	111C680041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	09/01/93	1109C03A	
11	111C680050	Nguyễn Văn	Trọng	04/11/93	1109C03A	
12	111C682001	Lèng Xuân	Bầu	16/03/91	1109C03B	
13	111C682003	Lý Văn	Chiến	23/07/90	1109C03B	
14	111C682005	Tổng Khánh	Duy	17/09/91	1109C03B	
15	111C682006	Trần Thị	Giang	14/08/93	1109C03B	
16	111C682010	Nguyễn Thị	Hằng	11/12/93	1109C03B	
17	111C682017	Nguyễn Đình	Huân	11/10/93	1109C03B	
18	111C682021	Hà Thị Diễm	Hương	02/12/92	1109C03B	
19	111C682027	Nguyễn Thị Cẩm	Lâm	06/04/93	1109C03B	
20	111C682036	Ngụy Thị	Nghĩa	10/03/93	1109C03B	
21	111C682040	Đinh Thị	Nhàn	02/11/93	1109C03B	
22	111C682074	Triệu Thị	Nhấn	10/05/93	1109C03B	
23	111C682044	Trần Thị Ngọc	Oanh	18/10/93	1109C03B	
24	111C682049	Hoàng Văn	Sinh	04/04/90	1109C03B	
25	111C682052	Hà Thị	Thanh	15/11/93	1109C03B	
26	111C682058	Mai Thị Kiều	Trang	26/10/92	1109C03B	
27	111C682062	Nguyễn Thị	Trương	27/05/93	1109C03B	
28	111C682065	Đinh Công	Tuyên	07/05/92	1109C03B	
29	111C682071	Đỗ Kim	Tuyến	02/07/92	1109C03B	
30	111C682069	Đỗ Đình	Vinh	02/06/93	1109C03B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Địa chất học đại cương (DL2237) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1156030009	Phạm Thị	Hà	11/06/93	1109D06A	
2	1156030014	Mè Văn	Hợi	25/07/92	1109D06A	
3	1156030015	Đỗ Minh	Hùng	23/08/93	1109D06A	
4	1156030018	Nguyễn Thị Thu	Huyền	26/11/93	1109D06A	
5	1156030022	Phạm Thị Thùy	Linh	11/06/92	1109D06A	
6	1156030033	Nùng Văn	Thái	09/10/92	1109D06A	
7	1156032005	Nguyễn Ngọc	Hải	11/10/93	1109D06B	
8	1156032011	Phạm Quốc	Thái	23/01/93	1109D06B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Nguyên lý kế toán (KE2301) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054020105	Đỗ Mạnh	Phúc	07/12/91	1008D10B	
2	1054030003	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/91	1008D16B	
3	1054030087	Nguyễn Văn	Chiến	08/08/92	1008D16B	
4	1054030017	Lê Đức	Điền	23/05/92	1008D16B	
5	1054030038	Nguyễn Thị Diệu	Linh	03/06/92	1008D16B	
6	1054030135	Nguyễn Thị Kim	Oanh	24/11/90	1008D16B	
7	1154020061	Hoàng Văn	Mạnh	22/03/93	1109D10A	
8	1154030014	Dương Hải	Đăng	18/09/93	1109D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Kế toán tài chính 1 (KE2302) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1154020002	Hồ Văn	Anh	14/08/93	1109D10A	
2	1154020121	Đặng Ngọc	Đức	07/08/93	1109D10A	
3	1154020030	Nguyễn Thị Thúy	Hoa	16/05/93	1109D10A	
4	1154020034	Nguyễn ánh	Hồng	22/11/93	1109D10A	
5	1154020040	Nguyễn Thị Mai	Hương	02/10/93	1109D10A	
6	1154020042	Hoàng Thị	Hường	05/08/93	1109D10A	
7	1154020059	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	04/12/93	1109D10A	
8	1154020107	Lương Thị Huyền	Trang	19/12/93	1109D10A	
9	1154022004	Hà Anh	Dũng	15/03/89	1109D10C	
10	1154022007	Phạm Hồng	Hải	01/06/93	1109D10C	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Luật kinh tế (KT1203) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1154030001	Trần Xuân	An	28/04/93	1109D16A	
2	1154030010	Hà Quang	Cảnh	12/06/93	1109D16A	
3	1154030015	Hoàng Minh	Giang	04/11/93	1109D16A	
4	1154030002	Nguyễn Thị Vân	Anh	09/11/93	1109D16B	
5	1154032003	Nguyễn Đức	Cảnh	26/01/93	1109D16C	
6	1154032018	Hoàng Thị	Quyên	22/07/93	1109D16C	
7	1154032023	Vũ Thị Thu	Thảo	28/08/93	1109D16C	
8	1254030037	Trần Công	Nam	27/07/94	1210D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Toán kinh tế (KT1302) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054010045	Nguyễn Thị Hồng	Hải	27/06/92	1008D11A	
2	1054030074	Đào Công	Anh	28/10/92	1008D16A	
3	1054030093	Ma Khánh	Duy	29/08/92	1008D16A	
4	1054030034	Phó Khắc	Lâm	26/05/92	1008D16A	
5	1054030018	Ngô Xuân Việt	Đức	28/02/91	1008D16B	
6	1054030098	Nguyễn Thị Hương	Giang	24/09/91	1008D16B	
7	1054030026	Từ Trung	Hiếu	28/02/92	1008D16B	
8	1054030115	Nguyễn Đình	Khoa	30/06/92	1008D16B	
9	1054030038	Nguyễn Thị Diệu	Linh	03/06/92	1008D16B	
10	1054030120	Vũ Hoàng	Long	19/08/92	1008D16B	
11	1054032002	Kim Quốc	Dương	18/02/92	1008D16C	
12	1254030037	Trần Công	Nam	27/07/94	1210D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Kinh tế vi mô 1 (KT2308) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054030122	Đào Khánh	Ly	20/04/92	1008D16B	
2	1054030052	Nguyễn Bích	Phượng	26/08/92	1008D16B	
3	1054030054	Nguyễn Hồng	Sơn	05/11/91	1008D16B	
4	1254020065	Hán Mỹ	Lệ	17/03/94	1210D10A	
5	1254020137	Trình Hồng	Vân	08/05/94	1210D10A	
6	1254020145	Nguyễn Thị Thảo	Yến	09/12/94	1210D10A	
7	1254020054	Đinh Thị Lan	Hương	15/04/93	1210D10B	
8	1254020079	Nguyễn Thị Hồng	Mẫn	26/08/94	1210D10B	
9	1254020087	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	07/12/94	1210D10B	
10	1254020104	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	03/07/94	1210D10B	
11	1254020113	Hồ Phương	Thảo	17/11/94	1210D10B	
12	1254020117	Nguyễn Xuân	Thế	05/09/93	1210D10B	
13	1254020143	Nguyễn Thị	Yến	20/03/94	1210D10B	
14	1254030002	Nguyễn Thị Lan	Anh	04/02/94	1210D16A	
15	1254030003	Phạm Thị Diệu	ánh	01/12/94	1210D16A	
16	1254030061	Cao Tiến	Dũng	21/07/94	1210D16A	
17	1254030010	Phạm Thị Hồng	Duyên	23/06/94	1210D16A	
18	1254030062	Đặng Tiến	Đạt	03/12/94	1210D16A	
19	1254030066	Trần Thị Hồng	Hải	23/08/94	1210D16A	
20	1254030067	Nguyễn Thái	Hân	17/01/94	1210D16A	
21	1254030068	Bùi Thị Thái	Hiên	10/11/94	1210D16A	
22	1254030017	Nguyễn Đại	Hiệp	27/09/94	1210D16A	
23	1254030019	Nguyễn Ngọc	Hoa	11/07/94	1210D16A	
24	1254030026	Cao Hà	Linh	07/07/94	1210D16A	
25	1254030073	Phùng Hương	Linh	01/10/94	1210D16A	
26	1254030030	Lê Thị Châu	Loan	17/07/94	1210D16A	
27	1254030074	Nguyễn Thanh	Loan	20/06/94	1210D16A	
28	1254030075	Vì Thị Trà	Ly	02/09/94	1210D16A	
29	1254030077	Hoàng Công	Minh	15/07/94	1210D16A	
30	1254030079	Khuất Văn	Nghiệp	23/06/94	1210D16A	
31	1254030040	Chu Gạ	Nu	04/05/93	1210D16A	
32	1254030042	Đào Thị Mai	Phượng	03/10/94	1210D16A	
33	1254030046	Hà Lệ	Quyên	05/05/93	1210D16A	
34	1254030051	Đinh Thị Huyền	Trang	20/03/94	1210D16A	
35	1254030055	Lê Thị Hồng	Vân	10/11/94	1210D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Kinh tế vĩ mô 1 (KT2309) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054010057	Trần Thị	Minh	27/01/92	1008D11A	
2	1054030075	Đào Tuấn	Anh	17/12/92	1008D16B	
3	1054030085	Nguyễn Linh	Chi	13/02/92	1008D16B	
4	1054030010	Nguyễn Kim	Cương	14/06/92	1008D16B	
5	1054030018	Ngô Xuân Việt	Đức	28/02/91	1008D16B	
6	1054030115	Nguyễn Đình	Khoa	30/06/92	1008D16B	
7	1154020075	Nguyễn Thị Hồng	Phương	07/03/92	1109D10A	
8	1154020084	Nguyễn Hồng	Sơn	18/11/93	1109D10A	
9	1154030015	Hoàng Minh	Giang	04/11/93	1109D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Nguyên lý thống kê kinh tế (KT2310) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054010057	Trần Thị	Minh	27/01/92	1008D11A	
2	1054030105	Tạ Thị	Huệ	04/05/92	1008D16A	
3	1054030034	Phó Khắc	Lâm	26/05/92	1008D16A	
4	1054030010	Nguyễn Kim	Cương	14/06/92	1008D16B	
5	1054030098	Nguyễn Thị Hương	Giang	24/09/91	1008D16B	
6	1054030022	Phạm Thu	Hằng	26/10/91	1008D16B	
7	1054030054	Nguyễn Hồng	Sơn	05/11/91	1008D16B	
8	1154010001	Trương Kiều	Anh	29/03/93	1109D11A	
9	1154010006	Nguyễn Tuấn	Đạt	05/03/93	1109D11A	
10	1154010008	Đinh Xuân	Giang	01/09/92	1109D11A	
11	1154010026	Bùi Thị Hương	Liên	01/07/93	1109D11A	
12	1154010036	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	31/10/92	1109D11A	
13	1154010041	Nguyễn Nhật	Quỳnh	23/10/93	1109D11A	
14	1154010054	Phạm Long	Trọng	15/01/93	1109D11A	
15	1154010056	Nguyễn Xuân	Trường	03/09/88	1109D11A	
16	1154010057	Chu Thị Cẩm	Vân	09/07/93	1109D11A	
17	1154012002	Nguyễn Đại	Dương	17/12/93	1109D11B	
18	1154012003	Bùi Lê Hương	Điệp	03/12/93	1109D11B	
19	1154012010	Nguyễn Kim	Ngọc	06/06/91	1109D11B	
20	1154012012	Bùi Văn	Sỹ	18/04/90	1109D11B	
21	1154012016	Hoàng	Xuân	24/02/93	1109D11B	
22	1154030010	Hà Quang	Cảnh	12/06/93	1109D16A	
23	1154030079	Trần Thanh	Sơn	10/04/90	1109D16A	
24	1154030114	Nguyễn Văn	Công	28/12/92	1109D16B	
25	1154030035	Tạ Thị	Hòa	12/07/93	1109D16B	
26	1154030039	Nguyễn Quốc	Hưng	13/11/93	1109D16B	
27	1154030051	Nguyễn Thị Kim	Liên	11/09/93	1109D16B	
28	1154030054	Nguyễn Khánh	Linh	03/09/93	1109D16B	
29	1154030057	Đỗ Thanh	Loan	29/07/93	1109D16B	
30	1154032024	Vũ Anh	Thư	21/06/93	1109D16C	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Tư tưởng Hồ Chí Minh (LC1202) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	101C682062	Triệu Thị	Phượng	13/07/92	1008C03B	
2	1059040034	Nguyễn Thị	Nhung	22/09/92	1008D03A	
3	1059040036	Sầm Thị	Như	10/04/92	1008D03A	
4	1059042025	Nguyễn Thị Kim	Loan	28/08/92	1008D03B	
5	1056020001	Nguyễn Kiều	Anh	27/08/92	1008D09A	
6	1056022010	Đỗ Văn	Lăng	17/08/90	1008D09B	
7	1056022019	Nguyễn Thị Thu	Trang	17/09/92	1008D09B	
8	1054010045	Nguyễn Thị Hồng	Hải	27/06/92	1008D11A	
9	1053060006	Thào Seo	Lìn	10/10/92	1008D13A	
10	1051030052	Triệu Hải	Quân	29/08/92	1008D15A	
11	111C650004	Vũ Thành	Đông	29/05/93	1109C01A	
12	111C650011	Lê Thị Thu	Hiền	23/02/93	1109C01A	
13	111C652002	Trần Thị Vân	Anh	17/06/93	1109C01B	
14	111C652003	Nguyễn Thị	Bảo	10/06/93	1109C01B	
15	111C652005	Hoàng Thị Ngọc	Chang	12/12/93	1109C01B	
16	111C652006	Đinh Ngọc	Chính	23/07/93	1109C01B	
17	111C652012	Lê Thị Thu	Hà	28/05/93	1109C01B	
18	111C652017	Bùi Thị	Hằng	06/09/93	1109C01B	
19	111C652020	Nghiêm Xuân	Hiệp	07/05/93	1109C01B	
20	111C652021	Bùi Thị Thanh	Hiếu	16/10/93	1109C01B	
21	111C652025	Đinh Kiên	Hoàng	08/08/93	1109C01B	
22	111C652029	Lê Trung	Kiên	20/09/93	1109C01B	
23	111C652033	Hoàng Thị Nhật	Linh	10/11/93	1109C01B	
24	111C652038	Đinh Quang	Nghĩa	27/02/93	1109C01B	
25	111C652040	Lã Thái	Ngọc	04/03/92	1109C01B	
26	111C652043	Đỗ Thị	Phượng	06/09/93	1109C01B	
27	111C652054	Phạm Minh	Thùy	25/06/93	1109C01B	
28	111C652059	Phạm Văn	Tùng	06/01/93	1109C01B	
29	111C652063	Trịnh Thị	Xuân	02/10/93	1109C01B	
30	111C680009	Hoàng Thu	Hà	13/08/93	1109C03A	
31	111C680025	Hoàng Thị Ngọc	Lanh	27/05/93	1109C03A	
32	111C680026	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	01/10/93	1109C03A	
33	111C680030	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	24/02/93	1109C03A	
34	111C680031	Tiêu Thị	Mai	02/05/92	1109C03A	
35	111C680036	Đinh Thị	Oanh	07/06/91	1109C03A	
36	111C680037	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	11/03/93	1109C03A	
37	111C680038	Vì Thị Minh	Tân	20/02/92	1109C03A	
38	111C680039	Nghiêm Thị	Thảo	25/07/92	1109C03A	
39	111C680040	Vy Thị	Thảo	06/06/93	1109C03A	
40	111C680041	Nguyễn Thị Kim	Thoa	09/01/93	1109C03A	
41	111C680046	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	10/11/93	1109C03A	
42	111C680054	Vũ Thị	Vân	14/01/93	1109C03A	
43	111C682005	Tổng Khánh	Duy	17/09/91	1109C03B	
44	111C682014	Nguyễn Thị	Hoa	04/07/92	1109C03B	
45	111C682029	Hoàng Thị	Liên	25/09/93	1109C03B	
46	111C682043	Nguyễn Thị Kim	Oanh	19/05/93	1109C03B	
47	111C682047	Nguyễn Như	Quỳnh	24/09/93	1109C03B	

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Môn Học/Nhóm Tư tưởng Hồ Chí Minh (LC1202) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
48	111C682049	Hoàng Văn	Sinh	04/04/90	1109C03B	
49	111C682051	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	24/05/92	1109C03B	
50	111C682052	Hà Thị	Thanh	15/11/93	1109C03B	
51	111C682057	Trương Thị	Thương	26/02/93	1109C03B	
52	111C682058	Mai Thị Kiều	Trang	26/10/92	1109C03B	
53	111C682061	Lê Hoàng	Trung	14/10/90	1109C03B	
54	111C682063	Nguyễn Anh	Tuấn	21/03/93	1109C03B	
55	111C750002	Bùi Thị	Chang	18/07/92	1109C04A	
56	111C750003	Trần Thị Thùy	Dung	09/03/93	1109C04A	
57	111C750013	Nguyễn Đình	Hùng	27/04/92	1109C04A	
58	111C750014	Lê Đức	Huy	31/10/93	1109C04A	
59	111C750015	Đào Thị Thu	Huyền	14/11/93	1109C04A	
60	111C750017	Bùi Ngọc	Hưng	18/08/93	1109C04A	
61	111C750022	Lê Thị Thu	Hường	07/08/93	1109C04A	
62	111C750025	Nguyễn Thị Kim	Liên	20/09/93	1109C04A	
63	111C750030	Nguyễn Thị Thu	Phương	27/08/93	1109C04A	
64	111C750039	Lê Mạnh	Thắng	10/02/93	1109C04A	
65	111C750048	Hoàng Thị Kiều	Trang	08/10/93	1109C04A	
66	111C752001	Nguyễn Thị Thúy	An	21/08/93	1109C04B	
67	111C752002	Lương Thị Quỳnh	Anh	28/10/93	1109C04B	
68	111C752005	Đặng Việt	Hăng	22/10/93	1109C04B	
69	111C752007	Bùi Minh	Huyền	27/07/93	1109C04B	
70	111C752009	Nguyễn Nhật	Lệ	11/05/93	1109C04B	
71	111C752012	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	06/06/93	1109C04B	
72	111C752015	Phạm Hồng	Ngọc	05/11/93	1109C04B	
73	111C700041	Phạm Hữu	Vinh	18/07/92	1109C13A	
74	111C720008	Nguyễn Thị Yến	Quỳnh	10/06/93	1109C26A	
75	111C720009	Nguyễn Ngọc	Tâm	07/08/92	1109C26A	
76	111C720010	Phạm Hữu	Thoại	17/08/91	1109C26A	
77	1156012013	Đinh Quang	Nhâm	12/10/92	1109D02B	
78	1156012014	Nguyễn Trọng	Nhân	02/10/93	1109D02B	
79	1159032003	Triệu Mùi	Diện	15/07/93	1109D05B	
80	1159032007	Nguyễn Thị	Hào	03/08/93	1109D05B	
81	1159032032	Lê Hoàng	Yến	01/09/93	1109D05B	
82	1156020039	Đinh Tám	Thi	04/09/92	1109D09A	
83	1156022003	Đỗ Đức	Cường	05/09/93	1109D09B	
84	1156022027	Hà Thị Thanh	Huệ	19/05/93	1109D09B	
85	1156022009	Hoàng Thu	Hường	05/01/93	1109D09B	
86	1156022015	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03/10/92	1109D09B	
87	1156022016	Hà Thị	Luyến	15/06/93	1109D09B	
88	1156022022	Hà Thanh	Sơn	16/04/93	1109D09B	
89	1156022023	Đàm Huy	Thành	17/12/92	1109D09B	
90	1156022025	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	10/01/93	1109D09B	
91	1156022026	Hà Thị	Yến	28/03/93	1109D09B	
92	1153040003	Nguyễn Thu	Hà	14/12/93	1109D12A	
93	1153040005	Ngô Duy	Hiệu	23/08/91	1109D12A	
94	1153040008	Đỗ Mai	Khanh	19/04/93	1109D12A	
95	1153040009	Nguyễn Thị Khánh	Linh	15/12/93	1109D12A	
96	1153040017	Dương Trung	Thành	14/04/93	1109D12A	
97	1153040018	Nguyễn Tiến	Thành	28/06/92	1109D12A	

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Môn Học/Nhóm **Tư tưởng Hồ Chí Minh (LC1202) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
98	1153060018	Lê Cao Thành	11/05/92	1109D13A	
99	1153060021	Nguyễn Anh Thọ	20/08/92	1109D13A	
100	1153060024	Nguyễn Trung Vinh	01/03/92	1109D13A	
101	1151030039	Trần Trung Kiên	14/02/93	1109D15A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Xã hội học đại cương (LC1205) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054020094	Nguyễn Hải Hà	27/05/91	1008D10A	
2	1054020015	Lưu Thúy Hằng	11/03/92	1008D10A	
3	1054030093	Ma Khánh Duy	29/08/92	1008D16A	
4	1054030031	Nguyễn Duy Khánh	14/06/92	1008D16B	
5	1054030115	Nguyễn Đình Khoa	30/06/92	1008D16B	
6	1154010053	Nguyễn Thu Tình	14/11/93	1109D11A	
7	1154012014	Vũ Ngọc Tùng	21/04/93	1109D11B	
8	1256020006	Phạm Thị Kim Dung	09/04/93	1210D09A	
9	1256020007	Vũ Thị Thu Hà	17/08/94	1210D09A	
10	1256020030	Lê Hồng Nhung	22/08/94	1210D09A	
11	1256020032	Nguyễn Thị Thanh Phương	28/09/94	1210D09A	
12	1254020115	Trần Phương Thảo	16/03/94	1210D10A	
13	1254020085	Trần Kim Ngân	29/11/93	1210D10B	
14	1254020090	Triệu Thị Nguyệt	02/05/94	1210D10B	
15	1254020094	Nguyễn Hồng Nhung	07/11/93	1210D10B	
16	1254030069	Nguyễn Thị Thanh Hiền	24/10/94	1210D16A	
17	1254030070	Trần Ngọc Huy	10/09/94	1210D16A	
18	1254030071	Lê Quốc Hưng	01/08/94	1210D16A	
19	1254030028	Nguyễn Thị Diệu Linh	25/08/94	1210D16A	
20	1254030073	Phùng Hương Linh	01/10/94	1210D16A	
21	1254030074	Nguyễn Thanh Loan	20/06/94	1210D16A	
22	1254030038	Đoàn Kim Ngân	21/04/94	1210D16A	
23	1254030080	Mai Lương Nguyên	16/12/94	1210D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Thông kê xã hội (LC1206) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C680016	Nguyễn Thị Mai	Hồng	23/06/92	1109C03A	
2	111C680032	Hà Thị	My	20/05/93	1109C03A	
3	111C680050	Nguyễn Văn	Trọng	04/11/93	1109C03A	
4	111C680053	Phạm Thị	Tuyến	02/03/93	1109C03A	
5	111C682057	Trương Thị	Thương	26/02/93	1109C03B	
6	1156030012	Đỗ Thị	Hiền	12/05/93	1109D06A	
7	1156050003	Nguyễn Như	Biên	05/08/93	1109D17A	
8	1156050005	Trần Ngọc	Đăng	26/05/93	1109D17A	
9	1156050027	Nguyễn Ngọc	Quang	23/06/92	1109D17A	
10	1156050030	Nguyễn Hoàng	Sơn	22/09/93	1109D17A	
11	1156050040	Nguyễn Thị Thu	Thuật	20/01/93	1109D17A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Pháp luật đại cương (LC1207) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1154032009	Dương Đức	Hà	25/04/87	1109D16C	
2	1254020021	Nguyễn Thị	Hà	07/10/94	1210D10A	
3	1254020023	Nguyễn Thị Thu	Hài	03/12/94	1210D10A	
4	1254020115	Trần Phương	Thảo	16/03/94	1210D10A	
5	1254020085	Trần Kim	Ngân	29/11/93	1210D10B	
6	1254020090	Triệu Thị	Nguyệt	02/05/94	1210D10B	
7	1254020104	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	03/07/94	1210D10B	
8	1254020116	Trần Thị Thu	Thảo	10/09/94	1210D10B	
9	1254020117	Nguyễn Xuân	Thế	05/09/93	1210D10B	
10	1253040004	Nguyễn Huy	Hoàng	23/11/94	1210D12A	
11	1253060004	Hoàng Thị	Hương	20/11/94	1210D13A	
12	1254030011	Nguyễn Ngọc	Đức	10/04/94	1210D16A	
13	1254030015	Nông Thị	Hân	16/09/92	1210D16A	
14	1254030071	Lê Quốc	Hưng	01/08/94	1210D16A	
15	1254030025	Lê Thị Phương	Liên	05/05/94	1210D16A	
16	1254030077	Hoàng Công	Minh	15/07/94	1210D16A	
17	1254030080	Mai Lương	Nguyễn	16/12/94	1210D16A	
18	1254030081	Bùi Thanh	Nhàn	12/02/94	1210D16A	
19	1254030051	Đinh Thị Huyền	Trang	20/03/94	1210D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Đường lối CM của Đảng CSVN (LC1303) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	091C720015	Lưu Thị	Nga	12/07/88	0907C06A	
2	0951010018	Nguyễn Công	Huy	17/04/91	0907D01A	
3	0953040002	Sa Kim	Cương	04/05/91	0907D12A	
4	0953040003	Hà Mạnh	Cường	16/11/90	0907D12A	
5	0953040008	Nguyễn Đình	Duy	23/01/91	0907D12A	
6	0953040026	Nguyễn Trọng	Quyết	29/05/91	0907D12A	
7	0953040032	Nguyễn Anh	Tuấn	27/09/91	0907D12A	
8	0951030020	Nguyễn Tiến	Kỳ	28/03/91	0907D15A	
9	0951030045	Đinh Công	Tuấn	06/08/91	0907D15A	
10	1053040021	Đặng Anh	Chiến	14/12/92	1008D12A	
11	1053040015	Sùng A	Sàng	27/04/92	1008D12A	
12	1053060006	Thào Seo	Lìn	10/10/92	1008D13A	
13	1051030077	Nguyễn Đức	Duy	12/12/92	1008D15A	
14	1051030082	Nguyễn Duy	Khánh	11/02/91	1008D15A	
15	1053050019	Đinh Thị Thùy	Dương	01/03/91	1008D22A	
16	1053050040	Trần Thanh	Toàn	19/09/92	1008D22A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Những NLCB của CN Mác Lênin (LC1501) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1059040002	Đào Thúy	Anh	02/09/91	1008D03A	
2	1059040003	Khuất Thị Ngọc	ánh	05/11/92	1008D03A	
3	1059040004	Đỗ Thị	Châm	12/03/91	1008D03A	
4	1059040015	Phùng Thị	Hoa	04/07/92	1008D03A	
5	1059040034	Nguyễn Thị	Nhung	22/09/92	1008D03A	
6	1059040036	Sầm Thị	Như	10/04/92	1008D03A	
7	1059040042	Phan Thị	Thao	26/10/92	1008D03A	
8	1056020020	Hà Xuân	Hình	02/07/92	1008D09A	
9	1056020023	Nguyễn Ngọc	Hùng	22/02/91	1008D09A	
10	1056020025	Nguyễn Quang	Huy	24/07/92	1008D09A	
11	1056020048	Lê Thị	Thương	04/02/92	1008D09A	
12	1056020055	Đồng Thị	Vinh	10/06/92	1008D09A	
13	1056022010	Đỗ Văn	Lăng	17/08/90	1008D09B	
14	1054010003	Phạm Thị Linh	Chi	11/10/92	1008D11A	
15	1051030030	Phạm Thị Thu	Hà	06/09/92	1008D15A	
16	1054030014	Châu Đại	Dương	06/04/92	1008D16B	
17	1054030017	Lê Đức	Điền	23/05/92	1008D16B	
18	1054030022	Phạm Thu	Hằng	26/10/91	1008D16B	
19	1054030112	Trần Kiều	Hương	16/08/92	1008D16B	
20	1054030043	Bùi Thị	Mai	17/09/92	1008D16B	
21	1054030132	Nguyễn Thị	Nhung	04/01/92	1008D16B	
22	1054030051	Trương Thị Kim	Nhung	09/11/92	1008D16B	
23	1054030133	Vũ Thị Hồng	Nhung	23/08/92	1008D16B	
24	1054030060	Nguyễn Thị Thu	Thảo	02/09/92	1008D16B	
25	1054030062	Nguyễn Thị	Thơm	16/09/91	1008D16B	
26	1053050003	Triệu Quang	Hải	24/03/92	1008D22A	
27	111C650046	Nguyễn Thị Thu	Thúy	18/02/93	1109C01A	
28	111C652025	Đinh Kiên	Hoàng	08/08/93	1109C01B	
29	111C682019	Đinh Thị	Huyền	21/05/93	1109C03B	
30	111C682036	Ngụy Thị	Nghĩa	10/03/93	1109C03B	
31	111C682043	Nguyễn Thị Kim	Oanh	19/05/93	1109C03B	
32	111C682060	Trần Thị Thu	Trang	01/06/93	1109C03B	
33	111C750007	Trần Thị	Hải	02/12/93	1109C04A	
34	111C750014	Lê Đức	Huy	31/10/93	1109C04A	
35	111C750015	Đào Thị Thu	Huyền	14/11/93	1109C04A	
36	111C750017	Bùi Ngọc	Hưng	18/08/93	1109C04A	
37	111C750025	Nguyễn Thị Kim	Liên	20/09/93	1109C04A	
38	111C750030	Nguyễn Thị Thu	Phương	27/08/93	1109C04A	
39	111C700041	Phạm Hữu	Vinh	18/07/92	1109C13A	
40	111C720002	Nguyễn Thị Thu	Hằng	22/02/93	1109C26A	
41	1151010014	Đặng Thị	Hà	08/10/93	1109D01A	
42	1156012005	Phạm Thị	Hải	20/04/93	1109D02B	
43	1156012014	Nguyễn Trọng	Nhân	02/10/93	1109D02B	
44	1159032006	Nguyễn Việt	Hà	19/04/93	1109D05B	
45	1159032015	Tống Thị Thanh	Huyền	06/07/93	1109D05B	
46	1159032020	Nguyễn Thị	Nga	21/10/93	1109D05B	
47	1156030001	Lương Thị Ngọc	ánh	22/08/93	1109D06A	

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Môn Học/Nhóm **Những NLCB của CN Mác Lênin (LC1501) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
48	1156030013	La Thị	Hối	15/01/93	1109D06A	
49	1156030032	Nguyễn Thị	Tâm	06/10/92	1109D06A	
50	1156030038	Tạ Thị	Thủy	18/05/92	1109D06A	
51	1156020044	Lê Thị Quỳnh	Thư	14/09/93	1109D09A	
52	1156020045	Nguyễn Thị	Vị	28/11/93	1109D09A	
53	1154020012	Hoàng Liên	Chung	30/11/93	1109D10A	
54	1154020050	Đinh Thị Dương	Liễu	11/01/93	1109D10A	
55	1154020051	Nguyễn Thị	Linh	27/11/92	1109D10A	
56	1154020063	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/10/93	1109D10A	
57	1154010035	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25/10/92	1109D11A	
58	1153060003	Trần Văn	Dũng	18/06/92	1109D13A	
59	1153060016	Phạm Văn	Quí	20/04/93	1109D13A	
60	1153060019	Ngô Văn	Thành	01/08/93	1109D13A	
61	1153060021	Nguyễn Anh	Thọ	20/08/92	1109D13A	
62	1154030018	Phan Thu	Hà	05/10/93	1109D16A	
63	1154030081	Vương Trọng	Tấn	06/05/93	1109D16A	
64	1154032021	Đỗ Thị	Thanh	19/11/93	1109D16C	
65	1156050011	Hoàng Thị	Hồng	01/01/93	1109D17A	
66	1156050021	Chu Thị Thanh	Mai	20/01/93	1109D17A	
67	1156050034	Nguyễn Phương	Thảo	12/02/93	1109D17A	
68	1156052001	Trịnh Ngọc	Bào	18/02/93	1109D17B	
69	1156052002	Lý Thị	Hoàn	15/03/93	1109D17B	
70	121C610007	Hà Thị	Chinh	29/03/94	1210C01A	
71	121C610019	Phạm Thị	Hương	23/05/94	1210C01A	
72	121C610021	Đỗ Thị Kim	Khánh	15/01/94	1210C01A	
73	121C610034	Nguyễn Hải	Sinh	14/11/93	1210C01A	
74	121C690038	Nguyễn Thị	Trang	17/04/92	1210C08A	
75	1251010017	Đỗ Xuân	Hứa	29/04/93	1210D01A	
76	1251010021	Nguyễn Thị Thanh	Mai	05/02/94	1210D01A	
77	1251010023	Hoàng Văn	Minh	14/03/94	1210D01A	
78	1251010025	Hoàng Thị	Nga	28/11/94	1210D01A	
79	1251010033	Nguyễn Mạnh	Thắng	01/04/93	1210D01A	
80	1251010037	Vũ Thị Huyền	Trang	11/12/94	1210D01A	
81	1251010038	Lê Kiên	Trung	22/08/93	1210D01A	
82	1259040016	Hoàng Thị Oanh	Huyền	20/11/94	1210D03A	
83	1259040030	Đinh Thị Kim	Ngân	10/03/94	1210D03A	
84	1257030025	Nguyễn Thị Thanh	Nguyệt	14/12/94	1210D04A	
85	1259030018	Đinh Thị Thu	Hòa	15/01/94	1210D05A	
86	1259030025	Phạm Thu	Huyền	16/08/94	1210D05A	
87	1259030052	Bùi Hải	Yến	06/01/94	1210D05A	
88	1256030002	Bùi Thị Ngọc	ánh	10/05/94	1210D06A	
89	1256030008	Đinh Thị Bích	Duyên	10/06/94	1210D06A	
90	1256030013	Vũ Thị	Hiệp	25/10/94	1210D06A	
91	1256030020	Tăng Tiến	Hữu	19/01/94	1210D06A	
92	1256030023	Lỗ Chí	Linh	21/07/94	1210D06A	
93	1256030030	Hà Thị	Quyên	18/10/94	1210D06A	
94	1256030038	Bùi Thị	Thoa	17/10/93	1210D06A	
95	1256030039	Trịnh Lâm	Tới	01/10/93	1210D06A	
96	1256030041	Đào Duy	Tùng	15/08/94	1210D06A	
97	1256020005	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	24/08/94	1210D09A	

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Môn Học/Nhóm **Những NLCB của CN Mác Lênin (LC1501) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 5

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
98	1256020006	Phạm Thị Kim	Dung	09/04/93	1210D09A	
99	1256020007	Vũ Thị Thu	Hà	17/08/94	1210D09A	
100	1256020025	Nguyễn Thị ánh	Ngân	08/06/94	1210D09A	
101	1251030010	Dương Tuấn	Phong	15/02/94	1210D15A	
102	1257010001	Nguyễn Thị Kim	Anh	02/10/94	1210D28A	
103	1257010003	Phạm Thúy	Anh	26/03/94	1210D28A	
104	1257010024	Sùng Thị	Lịch	26/12/94	1210D28A	
105	1257010025	Trương Thùy	Linh	02/11/94	1210D28A	
106	1257010035	Nguyễn Thị Thanh	Nga	30/05/94	1210D28A	
107	1257010037	Trần Thị Bích	Ngọc	12/09/94	1210D28A	
108	1257010040	Hà Thị	Ninh	26/04/94	1210D28A	
109	1257010041	Đinh Thị	Phượng	07/08/94	1210D28A	
110	1257010046	Đặng Thị	Sang	23/07/94	1210D28A	
111	1251060005	Nguyễn Thị Vân	Chang	19/05/94	1210D40A	
112	1251060007	Trần Thị Thùy	Chinh	02/12/94	1210D40A	
113	1251060013	Hà Anh	Đông	10/08/94	1210D40A	
114	1251060017	Chánh Thị	Hiền	05/12/93	1210D40A	
115	1251060022	Trần Xuân	Hưng	27/07/94	1210D40A	
116	1251060030	Nguyễn Thị	Mai	08/09/93	1210D40A	
117	1251060033	Ngô Thị	Nhung	29/05/94	1210D40A	
118	1251060036	Trần Vĩnh	Phú	21/05/93	1210D40A	
119	1251060038	Vũ Lan	Phượng	08/07/93	1210D40A	
120	1251060039	Vũ Thị Thu	Phượng	30/04/94	1210D40A	
121	1251060041	Đào Quang	Thanh	22/08/94	1210D40A	
122	1251060044	Cần Thị	Thảo	15/07/94	1210D40A	
123	1251060045	Lê Thị Kim	Thoa	28/07/94	1210D40A	
124	1251060047	Hoàng Thị	Thủy	14/05/94	1210D40A	
125	1251060049	Trần Thị	Thúy	09/09/94	1210D40A	
126	1251060051	Bùi Ngọc	Tùng	16/05/93	1210D40A	
127	1251060052	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	24/02/94	1210D40A	
128	1258010002	Trương Văn	Cường	06/10/94	1210D60A	
129	1258010003	Hoàng Hương	Giang	04/12/94	1210D60A	
130	1258010004	Bùi Thị	Hoa	10/08/93	1210D60A	
131	1258010008	Bùi Thị Thu	Huyền	22/04/94	1210D60A	
132	1258010012	Nguyễn Thị	Tâm	23/03/94	1210D60A	
133	1258010013	Nguyễn Thị	Thanh	20/02/94	1210D60A	
134	1258010014	Đặng Thị Xuân	Thúy	20/10/91	1210D60A	
135	1258010015	Vy Quốc	Trọng	25/07/93	1210D60A	
136	1258010018	Hoàng Thị	Tuyết	11/01/94	1210D60A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Hành chính nhà nước (LC2311) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	101C682062	Triệu Thị	Phương	13/07/92	1008C03B	
2	1056020025	Nguyễn Quang	Huy	24/07/92	1008D09A	
3	1056022014	Lâm Hoài	My	01/08/92	1008D09B	
4	1056022016	Nguyễn Thị Kim	Thơ	26/09/92	1008D09B	
5	1056022018	Nguyễn Tiến	Tình	02/04/92	1008D09B	
6	1056022019	Nguyễn Thị Thu	Trang	17/09/92	1008D09B	
7	1156020039	Đinh Tám	Thi	04/09/92	1109D09A	
8	1156022003	Đỗ Đức	Cường	05/09/93	1109D09B	
9	1156022027	Hà Thị Thanh	Huệ	19/05/93	1109D09B	
10	1156022009	Hoàng Thu	Hường	05/01/93	1109D09B	
11	1156022015	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03/10/92	1109D09B	
12	1156022016	Hà Thị	Luyến	15/06/93	1109D09B	
13	1156022017	Nguyễn Thị Thúy	Nga	25/05/93	1109D09B	
14	1156022022	Hà Thanh	Sơn	16/04/93	1109D09B	
15	1156022023	Đàm Huy	Thành	17/12/92	1109D09B	
16	1156022025	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	10/01/93	1109D09B	
17	1156022026	Hà Thị	Yến	28/03/93	1109D09B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Pháp luật chuyên ngành (LC2409) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1156020011	Nguyễn Thị	Hiên	21/12/93	1109D09A	
2	1156020020	Vàng Thị Thu	Hương	14/04/93	1109D09A	
3	1156020026	Tạ Thị	Nga	06/02/93	1109D09A	
4	1156020035	Hà Hoàng	Sơn	01/06/84	1109D09A	
5	1156022010	Lương Thị	Khang	23/04/93	1109D09B	
6	1156022014	Hoàng Diệu	Linh	29/10/93	1109D09B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Lịch sử thế giới cận đại (LS2418) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0956020106	Hà Thế	Ân	21/05/90	0907D09B	
2	1156020014	Lê Thị	Huệ	29/10/93	1109D09A	
3	1156020020	Vàng Thị Thu	Hương	14/04/93	1109D09A	
4	1156020046	Nguyễn Thị Hải	Yến	10/06/93	1109D09A	
5	1156022010	Lương Thị	Khang	23/04/93	1109D09B	
6	1156022014	Hoàng Diệu	Linh	29/10/93	1109D09B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Lý luận văn học và văn học trẻ em (MN2306) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1159030007	Đinh Thị Chanh	10/05/93	1109D05A	
2	1159032006	Nguyễn Việt Hà	19/04/93	1109D05B	
3	1159032015	Tống Thị Thanh Huyền	06/07/93	1109D05B	
4	1159032020	Nguyễn Thị Nga	21/10/93	1109D05B	
5	1159032024	Nguyễn Thị Kiều Oanh	02/08/93	1109D05B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Tiên tệ - Ngân hàng (NH2202) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1154030015	Hoàng Minh	Giang	04/11/93	1109D16A	
2	1154030072	Phạm Thị Thu	Phương	07/12/93	1109D16A	
3	1154030089	Trương Thị Thu	Thủy	10/02/93	1109D16A	
4	1154030002	Nguyễn Thị Vân	Anh	09/11/93	1109D16B	
5	1154030007	Lê Thị Ngọc	Bích	22/10/93	1109D16B	
6	1154030016	Trần Thị Hương	Giang	29/05/93	1109D16B	
7	1154030035	Tạ Thị	Hòa	12/07/93	1109D16B	
8	1154030040	Lê Thị Mai	Hương	18/07/93	1109D16B	
9	1154030049	Lương Thị Kim	Liên	22/10/93	1109D16B	
10	1154030052	Hoàng Thị Thùy	Linh	11/10/93	1109D16B	
11	1154030055	Nguyễn Thị Hồng	Linh	16/10/93	1109D16B	
12	1154030060	Vũ Gia	Long	13/01/93	1109D16B	
13	1154030061	Lê Thị Ngọc	Mai	02/10/93	1109D16B	
14	1154030062	Dương Đình	Nam	19/01/93	1109D16B	
15	1154030070	Lưu Thị Mai	Phương	14/03/93	1109D16B	
16	1154030093	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	20/08/93	1109D16B	
17	1154030096	Cao Thị Minh	Trang	11/11/93	1109D16B	
18	1154030107	Nguyễn Hồng	Vân	26/06/93	1109D16B	
19	1154032006	Hoàng Trọng	Đại	03/08/93	1109D16C	
20	1154032011	Vũ Minh	Hằng	14/03/93	1109D16C	
21	1154032015	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	11/04/92	1109D16C	
22	1154032016	Nguyễn Lâm	Oanh	13/12/93	1109D16C	
23	1154032018	Hoàng Thị	Quyên	22/07/93	1109D16C	
24	1154032023	Vũ Thị Thu	Thảo	28/08/93	1109D16C	
25	1254030037	Trần Công	Nam	27/07/94	1210D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Bảo hiểm (NH2225) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054030074	Đào Công	Anh	28/10/92	1008D16A	
2	1054030075	Đào Tuấn	Anh	17/12/92	1008D16B	
3	1054030098	Nguyễn Thị Hương	Giang	24/09/91	1008D16B	
4	1054030030	Vàng Thị	Hương	20/04/92	1008D16B	
5	1054030035	Nguyễn Thị	Liên	18/02/92	1008D16B	
6	1054030125	Nguyễn Thị	Minh	06/10/92	1008D16B	
7	1054030046	Hoàng Tiến	Nam	21/07/92	1008D16B	
8	1054030132	Nguyễn Thị	Nhung	04/01/92	1008D16B	
9	1054030060	Nguyễn Thị Thu	Thảo	02/09/92	1008D16B	
10	1054030062	Nguyễn Thị	Thơm	16/09/91	1008D16B	
11	1054030143	Trịnh Toàn	Thương	06/12/92	1008D16B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Thuế nhà nước (NH2227) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054020105	Đỗ Mạnh	Phúc	07/12/91	1008D10B	
2	1054030125	Nguyễn Thị	Minh	06/10/92	1008D16B	
3	1154030089	Trương Thị Thu	Thủy	10/02/93	1109D16A	
4	1154030114	Nguyễn Văn	Công	28/12/92	1109D16B	
5	1154030016	Trần Thị Hương	Giang	29/05/93	1109D16B	
6	1154030023	Tạ Thị Thu	Hằng	20/04/93	1109D16B	
7	1154030040	Lê Thị Mai	Hương	18/07/93	1109D16B	
8	1154030052	Hoàng Thị Thùy	Linh	11/10/93	1109D16B	
9	1154030055	Nguyễn Thị Hồng	Linh	16/10/93	1109D16B	
10	1154030060	Vũ Gia	Long	13/01/93	1109D16B	
11	1154030065	Lê Tuấn	Nghĩa	14/05/93	1109D16B	
12	1154030070	Lưu Thị Mai	Phương	14/03/93	1109D16B	
13	1154030093	Nguyễn Thị Diệu	Thúy	20/08/93	1109D16B	
14	1154030107	Nguyễn Hồng	Vân	26/06/93	1109D16B	
15	1154032005	Nguyễn Mạnh	Dũng	05/11/93	1109D16C	
16	1154032015	Nguyễn Thị Bảo	Ngọc	11/04/92	1109D16C	
17	1154032016	Nguyễn Lâm	Oanh	13/12/93	1109D16C	
18	1154032017	Nguyễn Minh	Quân	26/07/93	1109D16C	
19	1154032027	Tạ Hải	Yến	17/04/93	1109D16C	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Tài chính học (NH2301) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054030087	Nguyễn Văn Chiến	08/08/92	1008D16B	
2	1154030051	Nguyễn Thị Kim Liên	11/09/93	1109D16B	
3	1154030054	Nguyễn Khánh Linh	03/09/93	1109D16B	
4	1154030061	Lê Thị Ngọc Mai	02/10/93	1109D16B	
5	1154032003	Nguyễn Đức Cảnh	26/01/93	1109D16C	
6	1154032004	Trần Thùy Dung	16/09/93	1109D16C	
7	1154032021	Đỗ Thị Thanh	19/11/93	1109D16C	
8	1154032024	Vũ Anh Thư	21/06/93	1109D16C	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Thị trường tiền tệ (NH2305) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054030140	Nguyễn Thị Phương	Thảo	02/09/92	1008D16A	
2	1054030081	Vũ Tuấn	Anh	11/02/92	1008D16B	
3	1054030007	Đỗ Thị Khánh	Chi	13/11/91	1008D16B	
4	1054030085	Nguyễn Linh	Chi	13/02/92	1008D16B	
5	1054030122	Đào Khánh	Ly	20/04/92	1008D16B	
6	1054030046	Hoàng Tiến	Nam	21/07/92	1008D16B	
7	1054030069	Lê Thị Thu	Trang	28/11/92	1008D16B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Tiếng Anh (2) (NN1202) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0951020003	Trần Huy	Cảnh	06/07/90	0907D08A	
2	1054030046	Hoàng Tiến	Nam	21/07/92	1008D16B	
3	1054030143	Trịnh Toàn	Thương	06/12/92	1008D16B	
4	111C652021	Bùi Thị Thanh	Hiếu	16/10/93	1109C01B	
5	111C652065	Hà Thị	Khuyên	20/06/93	1109C01B	
6	111C652058	An Văn	Trọng	23/01/92	1109C01B	
7	111C652063	Trịnh Thị	Xuân	02/10/93	1109C01B	
8	111C682003	Lý Văn	Chiến	23/07/90	1109C03B	
9	111C682005	Tổng Khánh	Duy	17/09/91	1109C03B	
10	111C682021	Hà Thị Diễm	Hương	02/12/92	1109C03B	
11	111C682049	Hoàng Văn	Sinh	04/04/90	1109C03B	
12	111C682062	Nguyễn Thị	Trượng	27/05/93	1109C03B	
13	111C720002	Nguyễn Thị Thu	Hằng	22/02/93	1109C26A	
14	111C720009	Nguyễn Ngọc	Tâm	07/08/92	1109C26A	
15	111C720010	Phạm Hữu	Thoại	17/08/91	1109C26A	
16	1159032003	Triệu Mùi	Diện	15/07/93	1109D05B	
17	1159032007	Nguyễn Thị	Hào	03/08/93	1109D05B	
18	1159032009	Nguyễn Thị	Hiền	17/02/93	1109D05B	
19	1159032013	Hoàng Thị	Hòa	02/02/93	1109D05B	
20	1159032030	Đinh Thị	Tuyết	03/11/93	1109D05B	
21	1156020014	Lê Thị	Huệ	29/10/93	1109D09A	
22	1154012001	Đinh Kiên	Cường	20/05/93	1109D11B	
23	1154012014	Vũ Ngọc	Tùng	21/04/93	1109D11B	
24	1153040022	Hoàng Ngọc	Tú	15/11/93	1109D12A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Tiếng Anh (3) (NN1203) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0953060010	Đỗ Quý Nhã	23/08/90	0907D13A	
2	1059040004	Đỗ Thị Châm	12/03/91	1008D03A	
3	1059040034	Nguyễn Thị Nhung	22/09/92	1008D03A	
4	1059040047	Nguyễn Thị Thủy	10/06/91	1008D03A	
5	1059042025	Nguyễn Thị Kim Loan	28/08/92	1008D03B	
6	1056020001	Nguyễn Kiều Anh	27/08/92	1008D09A	
7	1056022006	Nguyễn Thị Hiền	04/10/92	1008D09B	
8	1056022014	Lâm Hoài My	01/08/92	1008D09B	
9	1054020013	Nguyễn Thị Thanh Hải	08/07/92	1008D10A	
10	1051030029	Nguyễn Thị Thu Hà	01/03/92	1008D15A	
11	1054030105	Tạ Thị Huệ	04/05/92	1008D16A	
12	1054030140	Nguyễn Thị Phương Thảo	02/09/92	1008D16A	
13	1054030075	Đào Tuấn Anh	17/12/92	1008D16B	
14	1054030059	Lương Thị Phương Thảo	10/10/92	1008D16B	
15	1054030143	Trịnh Toàn Thương	06/12/92	1008D16B	
16	1053050019	Đinh Thị Thùy Dương	01/03/91	1008D22A	
17	1053050024	Bùi Thị Quỳnh Liên	22/05/92	1008D22A	
18	1053050011	Trần Tiến Mạnh	21/08/92	1008D22A	
19	111C652057	Vũ Hồng Thuyên	18/05/93	1109C01B	
20	111C720002	Nguyễn Thị Thu Hằng	22/02/93	1109C26A	
21	1153040009	Nguyễn Thị Khánh Linh	15/12/93	1109D12A	
22	1153040017	Dương Trung Thành	14/04/93	1109D12A	
23	1153040018	Nguyễn Tiến Thành	28/06/92	1109D12A	
24	1151030004	Nguyễn Văn Dẫn	17/11/93	1109D15A	
25	1151030020	Bùi Hồng Quân	11/06/92	1109D15A	
26	1151030021	Nguyễn Hồng Quân	28/02/93	1109D15A	
27	1151030022	Đào Tiến Quyền	13/08/93	1109D15A	
28	1151030025	Nguyễn Ngọc Thành	20/10/93	1109D15A	
29	1151032001	Hoàng Văn Bình	19/07/93	1109D15B	
30	1151032002	Nguyễn Trung Đức	01/02/93	1109D15B	
31	1151032007	Vũ Xuân Trường	03/08/93	1109D15B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Tiếng Anh (1) (NN1301) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1059040015	Phùng Thị	Hoa	04/07/92	1008D03A	
2	1059040042	Phan Thị	Thao	26/10/92	1008D03A	
3	1056020055	Đồng Thị	Vinh	10/06/92	1008D09A	
4	1051030045	Nguyễn Thị	Nga	21/08/92	1008D15A	
5	1054030035	Nguyễn Thị	Liên	18/02/92	1008D16B	
6	1054030122	Đào Khánh	Ly	20/04/92	1008D16B	
7	1054030135	Nguyễn Thị Kim	Oanh	24/11/90	1008D16B	
8	1054030143	Trịnh Toàn	Thương	06/12/92	1008D16B	
9	1053050035	Đinh Văn	Tư	29/12/90	1008D22A	
10	111C650011	Lê Thị Thu	Hiền	23/02/93	1109C01A	
11	111C652002	Trần Thị Vân	Anh	17/06/93	1109C01B	
12	111C652011	Trần Thị Hoa	Đào	26/08/92	1109C01B	
13	111C652020	Nghiêm Xuân	Hiệp	07/05/93	1109C01B	
14	1156030001	Lương Thị Ngọc	ánh	22/08/93	1109D06A	
15	1156030004	Đinh Văn	Chuyên	14/07/91	1109D06A	
16	1156030009	Phạm Thị	Hà	11/06/93	1109D06A	
17	1156030015	Đỗ Minh	Hùng	23/08/93	1109D06A	
18	1156030016	Lê Mạnh	Hùng	11/06/93	1109D06A	
19	1156030020	Tạ Thị	Hương	26/10/93	1109D06A	
20	1156030022	Phạm Thị Thùy	Linh	11/06/92	1109D06A	
21	1156030028	Hoàng Văn	Phương	11/09/92	1109D06A	
22	1156020027	Hân Thị	Ngát	19/08/92	1109D09A	
23	1153060030	Nguyễn Anh	Tuấn	12/03/92	1109D13A	
24	1156050011	Hoàng Thị	Hồng	01/01/93	1109D17A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Tiếng Anh (3) (NN1303) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1153040030	Vi Mạnh Cường		30/06/93	1109D12A	
2	1153040005	Ngô Duy Hiệu		23/08/91	1109D12A	
3	1153060003	Trần Văn Dũng		18/06/92	1109D13A	
4	1153060018	Lê Cao Thành		11/05/92	1109D13A	
5	1153060021	Nguyễn Anh Thọ		20/08/92	1109D13A	
6	1153060030	Nguyễn Anh Tuấn		12/03/92	1109D13A	
7	1153060024	Nguyễn Trung Vinh		01/03/92	1109D13A	
8	1151030039	Trần Trung Kiên		14/02/93	1109D15A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm học tiếng Việt (NV2228) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1156010011	Nguyễn Thị Thùy Dung	25/12/92	1109D02A	
2	1156010013	Trần Ngọc Duyên	17/09/92	1109D02A	
3	1156010045	Trần Thị Thùy	08/05/93	1109D02A	
4	1156010054	Lê Thị Hải Yến	27/02/93	1109D02A	
5	1156010055	Vũ Thị Hải Yến	10/06/93	1109D02A	
6	1156012013	Đinh Quang Nhân	12/10/92	1109D02B	
7	1156012014	Nguyễn Trọng Nhân	02/10/93	1109D02B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Quản trị học (QT2301) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054020094	Nguyễn Hải	Hà	27/05/91	1008D10A	
2	1054020105	Đỗ Mạnh	Phúc	07/12/91	1008D10B	
3	1154020003	Lê Đoàn Phương	Anh	01/06/93	1109D10A	
4	1154020013	Nguyễn Thành	Chung	10/05/93	1109D10A	
5	1154020040	Nguyễn Thị Mai	Hương	02/10/93	1109D10A	
6	1154020042	Hoàng Thị	Hường	05/08/93	1109D10A	
7	1154020053	Trần Mỹ	Linh	01/09/93	1109D10A	
8	1154020059	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	04/12/93	1109D10A	
9	1154020101	Trần Thị	Thúy	13/12/93	1109D10A	
10	1154022004	Hà Anh	Dũng	15/03/89	1109D10C	
11	1154022007	Phạm Hồng	Hải	01/06/93	1109D10C	
12	1154010012	Phạm Thị Thu	Hằng	05/11/93	1109D11A	
13	1154012001	Đinh Kiên	Cường	20/05/93	1109D11B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Marketing căn bản (QT2302) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054020094	Nguyễn Hải	Hà	27/05/91	1008D10A	
2	1154010001	Trương Kiều	Anh	29/03/93	1109D11A	
3	1154010006	Nguyễn Tuấn	Đạt	05/03/93	1109D11A	
4	1154010008	Đinh Xuân	Giang	01/09/92	1109D11A	
5	1154010014	Nguyễn Quỳnh	Hoa	29/09/93	1109D11A	
6	1154010035	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	25/10/92	1109D11A	
7	1154010054	Phạm Long	Trọng	15/01/93	1109D11A	
8	1154010056	Nguyễn Xuân	Trường	03/09/88	1109D11A	
9	1154010057	Chu Thị Cẩm	Vân	09/07/93	1109D11A	
10	1154012002	Nguyễn Đại	Dương	17/12/93	1109D11B	
11	1154012003	Bùi Lê Hương	Điệp	03/12/93	1109D11B	
12	1154012010	Nguyễn Kim	Ngọc	06/06/91	1109D11B	
13	1154012012	Bùi Văn	Sỹ	18/04/90	1109D11B	
14	1154012014	Vũ Ngọc	Tùng	21/04/93	1109D11B	
15	1154012016	Hoàng	Xuân	24/02/93	1109D11B	
16	1154030001	Trần Xuân	An	28/04/93	1109D16A	
17	1154030114	Nguyễn Văn	Công	28/12/92	1109D16B	
18	1154030075	Phạm Đức	Quang	18/10/93	1109D16B	
19	1154032003	Nguyễn Đức	Cảnh	26/01/93	1109D16C	
20	1154032011	Vũ Minh	Hằng	14/03/93	1109D16C	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Quản trị sản xuất (QT2304) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1154010001	Trương	Kiều Anh	29/03/93	1109D11A	
2	1154010054	Phạm	Long Trọng	15/01/93	1109D11A	
3	1154010057	Chu	Thị Cẩm Vân	09/07/93	1109D11A	
4	1154012003	Bùi	Lê Hương Điệp	03/12/93	1109D11B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Thực hành quản trị trên máy vi tính (QT2314) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0954010006	Nguyễn Đình Chiêu	24/01/91	0907D11A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Độc 3 (TA2249) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C750013	Nguyễn Đình	Hùng	27/04/92	1109C04A	
2	111C750039	Lê Mạnh	Thắng	10/02/93	1109C04A	
3	111C750048	Hoàng Thị Kiều	Trang	08/10/93	1109C04A	
4	111C752002	Lương Thị Quỳnh	Anh	28/10/93	1109C04B	
5	111C752005	Đặng Việt	Hằng	22/10/93	1109C04B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Nghe 1 (Pre inter) (TA2301) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1157010041	Trần Thị	Oanh	22/01/93	1109D28A	
2	1257010003	Phạm Thúy	Anh	26/03/94	1210D28A	
3	1257010023	Hà Thị Hương	Lan	10/01/94	1210D28A	
4	1257010025	Trương Thùy	Linh	02/11/94	1210D28A	
5	1257010027	Đặng Thị My	Ly	25/11/94	1210D28A	
6	1257010033	Đinh Thị	Năm	12/08/94	1210D28A	
7	1257010035	Nguyễn Thị Thanh	Nga	30/05/94	1210D28A	
8	1257010040	Hà Thị	Ninh	26/04/94	1210D28A	
9	1257010041	Đinh Thị	Phương	07/08/94	1210D28A	
10	1257010044	Hà Thị	Quyển	10/06/94	1210D28A	
11	1257010046	Đặng Thị	Sang	23/07/94	1210D28A	
12	1257010047	Nguyễn Thị	Sen	21/08/94	1210D28A	
13	1257010052	Khuất Thị Thùy	Trang	12/10/94	1210D28A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Nghe nâng cao (Advanced) (TA2311) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1157010001	Trần Thị	Bình	13/06/93	1109D28A	
2	1157010004	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	18/11/93	1109D28A	
3	1157010005	Nguyễn Thị	Dung	12/02/93	1109D28A	
4	1157010015	Đỗ Đào Long	Hải	29/09/93	1109D28A	
5	1157010016	Trần Mỹ	Hạnh	28/03/93	1109D28A	
6	1157010017	Lê Thị Thúy	Hằng	15/10/93	1109D28A	
7	1157010018	Nhâm Thu	Hằng	28/11/93	1109D28A	
8	1157010023	Đỗ Thị	Hương	26/03/93	1109D28A	
9	1157010025	Nguyễn Thị Mai	Hương	24/06/93	1109D28A	
10	1157010027	Nguyễn Thị Thanh	Hường	27/03/93	1109D28A	
11	1157010028	Vũ Thị	Hường	13/06/93	1109D28A	
12	1157010029	Đinh Hoàng	Khôi	28/09/93	1109D28A	
13	1157010030	Hà Thị	Liều	12/09/93	1109D28A	
14	1157010031	Hoàng Thị Diệu	Linh	24/06/93	1109D28A	
15	1157010032	Phạm Thị Hương	Ly	09/10/93	1109D28A	
16	1157010035	Phan Thị	Mai	23/12/93	1109D28A	
17	1157010037	Nguyễn Thị Thanh	Nga	28/08/93	1109D28A	
18	1157010040	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/10/93	1109D28A	
19	1157010041	Trần Thị	Oanh	22/01/93	1109D28A	
20	1157010042	Đinh Thị Thu	Phượng	03/04/93	1109D28A	
21	1157010043	Đinh Thị	Phượng	22/04/93	1109D28A	
22	1157010044	Đỗ Thị Kim	Phượng	22/02/93	1109D28A	
23	1157010045	Lưu Thị Bích	Phượng	18/08/92	1109D28A	
24	1157010049	Bùi Thị	Thư	20/09/93	1109D28A	
25	1157010050	Đặng Thị	Xuân	06/02/92	1109D28A	
26	1157010051	Tào Thị	Xuân	01/12/93	1109D28A	
27	1157012002	Trần Thị Hương	Giang	04/02/93	1109D28B	
28	1157012004	Lê Ngọc	Quỳnh	19/10/93	1109D28B	
29	1157012006	Kiều Thu	Trang	08/10/93	1109D28B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Độc nâng cao (TA2313) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1157010004	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	18/11/93	1109D28A	
2	1157010005	Nguyễn Thị	Dung	12/02/93	1109D28A	
3	1157010006	Lê Minh	Duyên	26/08/93	1109D28A	
4	1157010015	Đỗ Đào Long	Hải	29/09/93	1109D28A	
5	1157010016	Trần Mỹ	Hạnh	28/03/93	1109D28A	
6	1157010017	Lê Thị Thúy	Hằng	15/10/93	1109D28A	
7	1157010018	Nhâm Thu	Hằng	28/11/93	1109D28A	
8	1157010023	Đỗ Thị	Hương	26/03/93	1109D28A	
9	1157010025	Nguyễn Thị Mai	Hương	24/06/93	1109D28A	
10	1157010029	Đinh Hoàng	Khôi	28/09/93	1109D28A	
11	1157010030	Hà Thị	Liều	12/09/93	1109D28A	
12	1157010031	Hoàng Thị Diệu	Linh	24/06/93	1109D28A	
13	1157010032	Phạm Thị Hương	Ly	09/10/93	1109D28A	
14	1157010035	Phan Thị	Mai	23/12/93	1109D28A	
15	1157010037	Nguyễn Thị Thanh	Nga	28/08/93	1109D28A	
16	1157010040	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/10/93	1109D28A	
17	1157010042	Đinh Thị Thu	Phượng	03/04/93	1109D28A	
18	1157010050	Đặng Thị	Xuân	06/02/92	1109D28A	
19	1157012002	Trần Thị Hương	Giang	04/02/93	1109D28B	
20	1157012004	Lê Ngọc	Quỳnh	19/10/93	1109D28B	
21	1157012006	Kiều Thu	Trang	08/10/93	1109D28B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Lý luận dạy học và lý luận giáo dục (TG1202) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1156020039	Đinh Tám	Thi	04/09/92	1109D09A	
2	1156022003	Đỗ Đức	Cường	05/09/93	1109D09B	
3	1156022027	Hà Thị Thanh	Huệ	19/05/93	1109D09B	
4	1156022009	Hoàng Thu	Hường	05/01/93	1109D09B	
5	1156022015	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03/10/92	1109D09B	
6	1156022016	Hà Thị	Luyến	15/06/93	1109D09B	
7	1156022022	Hà Thanh	Sơn	16/04/93	1109D09B	
8	1156022023	Đàm Huy	Thành	17/12/92	1109D09B	
9	1156022025	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	10/01/93	1109D09B	
10	1156022026	Hà Thị	Yến	28/03/93	1109D09B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Tâm lý học đại cương (TG1205) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1156030002	Hà Thị	Chang	18/11/93	1109D06A	
2	1156030004	Đinh Văn	Chuyên	14/07/91	1109D06A	
3	1156030012	Đỗ Thị	Hiền	12/05/93	1109D06A	
4	1156030013	La Thị	Hối	15/01/93	1109D06A	
5	1156030016	Lê Mạnh	Hùng	11/06/93	1109D06A	
6	1156030032	Nguyễn Thị	Tâm	06/10/92	1109D06A	
7	1156030037	Hoàng Thị	Thủy	10/02/91	1109D06A	
8	1156030038	Tạ Thị	Thủy	18/05/92	1109D06A	
9	1156020009	Hoàng Thúy	Hằng	20/08/93	1109D09A	
10	1156020026	Tạ Thị	Nga	06/02/93	1109D09A	
11	1156020044	Lê Thị Quỳnh	Thư	14/09/93	1109D09A	
12	1156020045	Nguyễn Thị	Vị	28/11/93	1109D09A	
13	1156022002	Dương Thị Linh	Chang	09/11/93	1109D09B	
14	1153010040	Nguyễn Phương	Quý	23/11/93	1109D23A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Giáo dục học đại cương (TG1206) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1159032003	Triệu Mùi	Diện	15/07/93	1109D05B	
2	1159032007	Nguyễn Thị	Hào	03/08/93	1109D05B	
3	1159032013	Hoàng Thị	Hòa	02/02/93	1109D05B	
4	1159032030	Đinh Thị	Tuyết	03/11/93	1109D05B	
5	1156030014	Mè Văn	Hợi	25/07/92	1109D06A	
6	1156030033	Nùng Văn	Thải	09/10/92	1109D06A	
7	1156032005	Nguyễn Ngọc	Hài	11/10/93	1109D06B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Phương pháp nghiên cứu khoa học (TG2204) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0956020117	Nguyễn Thành	Đồng	12/03/91	0907D09B	
2	1156020039	Đinh Tám	Thi	04/09/92	1109D09A	
3	1156022003	Đỗ Đức	Cường	05/09/93	1109D09B	
4	1156022027	Hà Thị Thanh	Huệ	19/05/93	1109D09B	
5	1156022009	Hoàng Thu	Hường	05/01/93	1109D09B	
6	1156022015	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	03/10/92	1109D09B	
7	1156022016	Hà Thị	Luyến	15/06/93	1109D09B	
8	1156022022	Hà Thanh	Sơn	16/04/93	1109D09B	
9	1156022023	Đàm Huy	Thành	17/12/92	1109D09B	
10	1156022025	Nguyễn Thị Ngọc	Thu	10/01/93	1109D09B	
11	1156022026	Hà Thị	Yến	28/03/93	1109D09B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Tâm lý học đại cương (TG2222) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	101C700014	Nguyễn Duy	Hải	30/12/92	1008C13A	
2	101C700047	Vũ Công	Trang	29/08/91	1008C13A	
3	101C700048	Nguyễn Bảo	Trung	07/09/92	1008C13A	
4	101C700051	Nguyễn Thanh	Tùng	18/10/91	1008C13A	
5	111C682044	Trần Thị Ngọc	Oanh	18/10/93	1109C03B	
6	111C752017	Mai Thị Hồng	Nhung	12/06/93	1109C04B	
7	111C700041	Phạm Hữu	Vinh	18/07/92	1109C13A	
8	121C610002	Hoàng Hồng	Anh	15/06/94	1210C01A	
9	121C610004	Nguyễn Minh	Anh	29/03/94	1210C01A	
10	121C610011	Nguyễn Thị	Giang	16/07/94	1210C01A	
11	121C610023	Nguyễn Thị Hồng	Liên	07/12/94	1210C01A	
12	121C610024	Trần Khánh	Linh	08/03/93	1210C01A	
13	121C610025	Vũ Thị Khánh	Linh	12/08/94	1210C01A	
14	121C610028	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	29/10/94	1210C01A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **HĐ dạy học và HĐ giáo dục ở trường THCS (TG2325) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	101C682005	Trạc Thị	Cao	22/09/92	1008C03B	
2	101C682014	Bùi Ngọc	Hà	08/11/92	1008C03B	
3	101C682052	Hoàng Thị Lệ	Mỹ	15/10/92	1008C03B	
4	101C682075	Vi Văn	Thí	14/07/90	1008C03B	
5	101C682087	Đinh Thị	Trang	01/11/90	1008C03B	
6	111C650029	Trần Thị Tài	Linh	13/09/93	1109C01A	
7	111C650031	Nguyễn Phương	Ly	26/04/93	1109C01A	
8	111C750007	Trần Thị	Hải	02/12/93	1109C04A	
9	111C752002	Lương Thị Quỳnh	Anh	28/10/93	1109C04B	
10	111C752007	Bùi Minh	Huyền	27/07/93	1109C04B	
11	111C752015	Phạm Hồng	Ngọc	05/11/93	1109C04B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Toán học 2 (TH2424) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1059040002	Đào Thúy	Anh	02/09/91	1008D03A	
2	1059040011	Nguyễn Thị Thu	Hiên	20/05/92	1008D03A	
3	1059040020	Đinh Thị	Linh	06/03/92	1008D03A	
4	1059040047	Nguyễn Thị	Thủy	10/06/91	1008D03A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Tin học cơ sở (TI1201) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C682010	Nguyễn Thị	Hằng	11/12/93	1109C03B	
2	1257030025	Nguyễn Thị Thanh	Nguyệt	14/12/94	1210D04A	
3	1253060004	Hoàng Thị	Hương	20/11/94	1210D13A	
4	1253060012	Hạ Văn	Tuyền	28/08/94	1210D13A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Lập trình nâng cao (TI2310) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1051030045	Nguyễn Thị	Nga	21/08/92	1008D15A	
2	1051030049	Trịnh Thị Hồng	Nhung	09/10/92	1008D15A	
3	1051030052	Triệu Hải	Quân	29/08/92	1008D15A	
4	1051030053	Nguyễn Tiến	Quyết	13/03/92	1008D15A	
5	1151030002	Hà Ngọc	Bảo	05/02/93	1109D15A	
6	1151030004	Nguyễn Văn	Duẩn	17/11/93	1109D15A	
7	1151030005	Nguyễn Khánh	Duy	18/06/93	1109D15A	
8	1151030006	Nguyễn Quốc	Điểm	17/08/93	1109D15A	
9	1151030007	Trần Đức	Giang	25/07/93	1109D15A	
10	1151030011	Hoàng Ninh	Hoàng	29/09/93	1109D15A	
11	1151030040	Hà Việt	Hùng	10/11/93	1109D15A	
12	1151030041	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	31/12/93	1109D15A	
13	1151030013	Nguyễn Trung	Kiên	01/05/93	1109D15A	
14	1151030039	Trần Trung	Kiên	14/02/93	1109D15A	
15	1151030014	Phạm Đình	Linh	14/01/92	1109D15A	
16	1151030017	Trần Thị	Ly	14/03/93	1109D15A	
17	1151030020	Bùi Hồng	Quân	11/06/92	1109D15A	
18	1151030022	Đào Tiến	Quyên	13/08/93	1109D15A	
19	1151030027	Đinh Thị Thu	Thúy	14/04/93	1109D15A	
20	1151030030	Trần Thị	Trang	28/09/93	1109D15A	
21	1151032001	Hoàng Văn	Bình	19/07/93	1109D15B	
22	1151032002	Nguyễn Trung	Đức	01/02/93	1109D15B	
23	1151032004	Hà Mạnh	Hùng	12/12/93	1109D15B	
24	1151032005	Lê Văn	Huy	14/07/93	1109D15B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Phương pháp tính (TI2313) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1151030036	Trần Hữu	Phú	19/10/92	1109D15A	
2	1151030020	Bùi Hồng	Quân	11/06/92	1109D15A	
3	1151030028	Đinh Thị Thanh	Thư	09/07/93	1109D15A	
4	1151032002	Nguyễn Trung	Đức	01/02/93	1109D15B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Lý thuyết ngôn ngữ (TI2315) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0951030009	Đào Ngọc	Cường	15/03/90	0907D15A	
2	0951030020	Nguyễn Tiến	Kỳ	28/03/91	0907D15A	
3	0951030035	Lê Minh	Thành	29/10/91	0907D15A	
4	0951030041	Vì Văn	Toàn	20/05/91	0907D15A	
5	0951030045	Đinh Công	Tuấn	06/08/91	0907D15A	
6	1051030019	Triệu Văn	Bình	25/10/91	1008D15A	
7	1051030004	Nguyễn Văn	Chung	25/03/92	1008D15A	
8	1051030026	Nguyễn Ngọc	Giang	19/06/92	1008D15A	
9	1051030027	Trần Thị	Giang	05/04/91	1008D15A	
10	1051030032	Nguyễn Thị	Hiên	17/02/92	1008D15A	
11	1051030008	Đỗ Duy	Mạnh	05/04/92	1008D15A	
12	1051030049	Trịnh Thị Hồng	Nhung	09/10/92	1008D15A	
13	1051030085	Phạm Tiến	Thành	04/08/92	1008D15A	
14	1051030057	Hoàng Chiến	Thắng	22/03/92	1008D15A	
15	1051030071	Đoàn Đức Anh	Vũ	23/09/92	1008D15A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Hệ quản trị CSDL 2 (TI2318) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0951030020	Nguyễn Tiến	Kỳ	28/03/91	0907D15A	
2	0951030035	Lê Minh	Thành	29/10/91	0907D15A	
3	0951030041	Vi Văn	Toàn	20/05/91	0907D15A	
4	0951030045	Đình Công	Tuấn	06/08/91	0907D15A	
5	0951030048	Lê Quang	Vinh	02/10/91	0907D15A	
6	1051030019	Triệu Văn	Bình	25/10/91	1008D15A	
7	1051030004	Nguyễn Văn	Chung	25/03/92	1008D15A	
8	1051030008	Đỗ Duy	Mạnh	05/04/92	1008D15A	
9	1051030084	Hoàng Ngọc	Minh	06/11/92	1008D15A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Cấu trúc dữ liệu và giải thuật (TI2411) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1151030006	Nguyễn Quốc	Điểm	17/08/93	1109D15A	
2	1151030040	Hà Việt	Hùng	10/11/93	1109D15A	
3	1151030041	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	31/12/93	1109D15A	
4	1151030036	Trần Hữu	Phú	19/10/92	1109D15A	
5	1151030021	Nguyễn Hồng	Quân	28/02/93	1109D15A	
6	1151030022	Đào Tiến	Quyên	13/08/93	1109D15A	
7	1151030025	Nguyễn Ngọc	Thành	20/10/93	1109D15A	
8	1151030027	Đinh Thị Thu	Thúy	14/04/93	1109D15A	
9	1151030030	Trần Thị	Trang	28/09/93	1109D15A	
10	1151032007	Vũ Xuân	Trường	03/08/93	1109D15B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Lý thuyết tập hợp (TN1201) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	121C610001	Nguyễn Thị Hồng An	22/10/94	1210C01A	
2	121C610002	Hoàng Hồng Anh	15/06/94	1210C01A	
3	121C610004	Nguyễn Minh Anh	29/03/94	1210C01A	
4	121C610005	Nguyễn Quỳnh Anh	22/07/94	1210C01A	
5	121C610006	Nguyễn Thị Ngọc Anh	14/02/93	1210C01A	
6	121C610008	Nguyễn Phương Duy	29/07/88	1210C01A	
7	121C610011	Nguyễn Thị Giang	16/07/94	1210C01A	
8	121C610026	Đỗ Thị Thanh Loan	10/11/94	1210C01A	
9	121C610028	Nguyễn Thị Ngọc Mai	29/10/94	1210C01A	
10	121C610029	Nguyễn Thị Thúy Nga	16/08/94	1210C01A	
11	121C610034	Nguyễn Hải Sinh	14/11/93	1210C01A	
12	121C610036	Cù Thị Phương Thảo	08/03/94	1210C01A	
13	121C610039	Đinh Thị Thơm	12/04/94	1210C01A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Đại số tuyến tính 1 (TN1202) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C650011	Lê Thị Thu	Hiền	23/02/93	1109C01A	
2	111C652013	Trần Thị Hồng	Hà	07/02/93	1109C01B	
3	111C652014	Trịnh Thị Thu	Hà	01/05/93	1109C01B	
4	1151010039	Nguyễn Thị Thu	Trang	30/03/93	1109D01A	
5	121C610001	Nguyễn Thị Hồng	An	22/10/94	1210C01A	
6	121C610005	Nguyễn Quỳnh	Anh	22/07/94	1210C01A	
7	121C610008	Nguyễn Phương	Duy	29/07/88	1210C01A	
8	121C610024	Trần Khánh	Linh	08/03/93	1210C01A	
9	121C610026	Đỗ Thị Thanh	Loan	10/11/94	1210C01A	
10	121C610027	Mai Thanh	Loan	10/03/94	1210C01A	
11	121C610028	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	29/10/94	1210C01A	
12	121C610030	Nguyễn Thị	Nhâm	11/02/94	1210C01A	
13	121C610031	Mai Thanh	Quang	29/08/93	1210C01A	
14	121C610035	Chu Tiến	Sỹ	22/03/94	1210C01A	
15	121C610039	Đinh Thị	Thơm	12/04/94	1210C01A	
16	121C610040	Bùi Thị Hoài	Thu	10/04/94	1210C01A	
17	121C610042	Nguyễn Thị	Thúy	16/02/93	1210C01A	
18	121C610043	Hán Xuân	Toàn	30/07/94	1210C01A	
19	1251010001	Nguyễn Hồng	Anh	21/05/93	1210D01A	
20	1251010009	Cao Bá	Hà	27/09/92	1210D01A	
21	1251010028	Đinh Văn	Quân	04/10/89	1210D01A	
22	1251060001	Nguyễn Tuấn	Anh	17/04/94	1210D40A	
23	1251060005	Nguyễn Thị Vân	Chang	19/05/94	1210D40A	
24	1251060009	Nguyễn Thu	Dung	17/10/94	1210D40A	
25	1251060011	Trần Thị Phương	Dung	04/03/94	1210D40A	
26	1251060013	Hà Anh	Đông	10/08/94	1210D40A	
27	1251060016	Đặng Thị	Hạnh	12/12/94	1210D40A	
28	1251060018	Hà Thị	Hoàn	04/05/94	1210D40A	
29	1251060019	Nguyễn Thị	Hoàn	02/08/94	1210D40A	
30	1251060022	Trần Xuân	Hưng	27/07/94	1210D40A	
31	1251060024	Nguyễn Thị	Hường	25/03/94	1210D40A	
32	1251060025	Nguyễn Trần	Kiên	28/11/94	1210D40A	
33	1251060027	Nguyễn Khánh	Linh	30/12/94	1210D40A	
34	1251060028	Nguyễn Thị	Linh	16/05/94	1210D40A	
35	1251060029	Tạ Thị	Luyến	07/06/93	1210D40A	
36	1251060037	Đặng Thị	Phương	26/04/94	1210D40A	
37	1251060041	Đào Quang	Thanh	22/08/94	1210D40A	
38	1251060045	Lê Thị Kim	Thoa	28/07/94	1210D40A	
39	1251060048	Nguyễn Thị Hồng	Thúy	10/01/94	1210D40A	
40	1251060050	Phan Thị Kiều	Trang	17/12/94	1210D40A	
41	1251060051	Bùi Ngọc	Tùng	16/05/93	1210D40A	
42	1251050001	Nguyễn Việt	Cường	14/07/94	1210D41A	
43	1251050002	Nguyễn Thanh	Dương	24/08/94	1210D41A	
44	1251050005	Ngô Quang	Huy	11/10/94	1210D41A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Maple1 (TN1205) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1051012007	Mai Thị	Hạnh	20/09/92	1008D01B	
2	111C650008	Nguyễn Thị Thanh	Hà	04/01/93	1109C01A	
3	111C650012	Nguyễn Thị	Hiền	31/12/93	1109C01A	
4	111C650023	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/10/93	1109C01A	
5	111C650035	Hà Thị Hồng	Nhung	18/02/93	1109C01A	
6	111C650040	Đinh Thị	Thảo	21/08/93	1109C01A	
7	111C652002	Trần Thị Vân	Anh	17/06/93	1109C01B	
8	111C652005	Hoàng Thị Ngọc	Chang	12/12/93	1109C01B	
9	111C652008	Trần Văn	Công	03/03/93	1109C01B	
10	111C652013	Trần Thị Hồng	Hà	07/02/93	1109C01B	
11	111C652014	Trịnh Thị Thu	Hà	01/05/93	1109C01B	
12	111C652017	Bùi Thị	Hằng	06/09/93	1109C01B	
13	111C652018	Nguyễn Thị	Hiền	18/02/90	1109C01B	
14	111C652040	Lã Thái	Ngọc	04/03/92	1109C01B	
15	111C652043	Đỗ Thị	Phượng	06/09/93	1109C01B	
16	111C652053	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/03/93	1109C01B	
17	111C652054	Phạm Minh	Thùy	25/06/93	1109C01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Toán cao cấp A2 (TN1260) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1051030077	Nguyễn Đức	Duy	12/12/92	1008D15A	
2	1051030023	Bùi Văn	Duyệt	15/07/92	1008D15A	
3	1051030029	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/03/92	1008D15A	
4	1051030032	Nguyễn Thị	Hiên	17/02/92	1008D15A	
5	1051030052	Triệu Hải	Quân	29/08/92	1008D15A	
6	1051030011	Nguyễn Đức	Thăng	17/07/92	1008D15A	
7	1051030013	Nguyễn Quang	Trung	01/05/91	1008D15A	
8	1151030002	Hà Ngọc	Bảo	05/02/93	1109D15A	
9	1151030004	Nguyễn Văn	Duẩn	17/11/93	1109D15A	
10	1151030012	Đỗ Ngọc	Khanh	07/11/92	1109D15A	
11	1151030014	Phạm Đình	Linh	14/01/92	1109D15A	
12	1151030017	Trần Thị	Ly	14/03/93	1109D15A	
13	1151030023	Nguyễn Đức	Sơn	15/10/91	1109D15A	
14	1151030024	Nguyễn Huy	Thanh	14/08/93	1109D15A	
15	1151030025	Nguyễn Ngọc	Thành	20/10/93	1109D15A	
16	1151030027	Đinh Thị Thu	Thúy	14/04/93	1109D15A	
17	1151030028	Đinh Thị Thanh	Thư	09/07/93	1109D15A	
18	1151032004	Hà Mạnh	Hùng	12/12/93	1109D15B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Xác suất thống kê 1 (TN1262) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1051030032	Nguyễn Thị	Hiên	17/02/92	1008D15A	
2	1051030060	Ngô Thị Thúy	Thơ	20/10/92	1008D15A	
3	1156030033	Nùng Văn	Thài	09/10/92	1109D06A	
4	1156032001	Hà Việt	Bắc	24/09/91	1109D06B	
5	1156032005	Nguyễn Ngọc	Hải	11/10/93	1109D06B	
6	1156032011	Phạm Quốc	Thái	23/01/93	1109D06B	
7	1154010053	Nguyễn Thu	Tĩnh	14/11/93	1109D11A	
8	1154012001	Đinh Kiên	Cường	20/05/93	1109D11B	
9	1154012014	Vũ Ngọc	Tùng	21/04/93	1109D11B	
10	1154030006	Hoàng Thị	Bích	26/06/93	1109D16A	
11	1154030015	Hoàng Minh	Giang	04/11/93	1109D16A	
12	1154030081	Vương Trọng	Tấn	06/05/93	1109D16A	
13	1152012002	Nguyễn Minh	Châu	20/12/93	1109D24B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm Quy hoạch tuyển tính (TN1263) - Nhóm 01
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1054010003	Phạm Thị Linh	Chi	11/10/92	1008D11A	
2	1054030057	Vũ Thanh	Tân	22/02/92	1008D16B	
3	1054030072	Hà Quỳnh	Yến	27/09/92	1008D16B	
4	1154020002	Hồ Văn	Anh	14/08/93	1109D10A	
5	1154020003	Lê Đoàn Phương	Anh	01/06/93	1109D10A	
6	1154020022	Hoàng Thị	Hạnh	01/02/93	1109D10A	
7	1154020088	Nguyễn Xuân	Thành	25/03/92	1109D10A	
8	1154020101	Trần Thị	Thúy	13/12/93	1109D10A	
9	1154022004	Hà Anh	Dũng	15/03/89	1109D10C	
10	1154022007	Phạm Hồng	Hải	01/06/93	1109D10C	
11	1154010056	Nguyễn Xuân	Trường	03/09/88	1109D11A	
12	1154012001	Đinh Kiên	Cường	20/05/93	1109D11B	
13	1154012012	Bùi Văn	Sỹ	18/04/90	1109D11B	
14	1154030014	Dương Hải	Đăng	18/09/93	1109D16A	
15	1154030064	Sí Văn	Nghị	28/08/93	1109D16A	
16	1154030079	Trần Thanh	Sơn	10/04/90	1109D16A	
17	1154030081	Vương Trọng	Tấn	06/05/93	1109D16A	
18	1154030088	Đỗ Thị Thu	Thủy	01/05/93	1109D16A	
19	1154030089	Trương Thị Thu	Thủy	10/02/93	1109D16A	
20	1154030023	Tạ Thị Thu	Hằng	20/04/93	1109D16B	
21	1154030061	Lê Thị Ngọc	Mai	02/10/93	1109D16B	
22	1154032008	Chu Trường	Giang	29/07/93	1109D16C	
23	1154032012	Dương Thế	Hiếu	24/04/93	1109D16C	
24	1154032017	Nguyễn Minh	Quân	26/07/93	1109D16C	
25	1254030037	Trần Công	Nam	27/07/94	1210D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Hình học giải tích 1 (TN1270) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C650011	Lê Thị Thu	Hiền	23/02/93	1109C01A	
2	111C652015	Lê Thị	Hạ	04/10/93	1109C01B	
3	111C652020	Nghiêm Xuân	Hiệp	07/05/93	1109C01B	
4	111C652021	Bùi Thị Thanh	Hiếu	16/10/93	1109C01B	
5	111C652047	Khổng Thị	Quỳnh	28/09/92	1109C01B	
6	111C652063	Trịnh Thị	Xuân	02/10/93	1109C01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Hình học giải tích (TN1303) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1051012005	Trịnh Thị Ngọc	Hà	10/06/92	1008D01B	
2	1151010001	Đào Thị Trung	Anh	19/07/93	1109D01A	
3	1151010003	Nguyễn Tuấn	Anh	29/05/93	1109D01A	
4	1151010005	Hà Thị Thanh	Bình	19/05/93	1109D01A	
5	1151010015	Trần Thị Thanh	Hà	07/01/92	1109D01A	
6	1151010027	Đinh Thị Thùy	Linh	11/12/93	1109D01A	
7	1151010030	Nguyễn Thị	Lương	08/05/93	1109D01A	
8	1151010033	Nguyễn Đăng	Phương	15/11/93	1109D01A	
9	1151010034	Nguyễn Duy	Quân	27/03/93	1109D01A	
10	1151010035	Phan Mai	Quỳnh	27/05/93	1109D01A	
11	1151010041	Đỗ Thanh	Tùng	10/03/93	1109D01A	
12	1151012001	Nguyễn Bảo	Duy	01/06/93	1109D01B	
13	1151012003	Nguyễn Thị Thu	Phương	02/06/93	1109D01B	
14	1151012004	Đoàn Thị	Thư	22/07/93	1109D01B	
15	1151012005	Lại Thị Hồng	Thương	28/10/93	1109D01B	
16	1151012006	Nguyễn Mạnh	Toàn	22/03/90	1109D01B	
17	1151012008	Đinh Hoài	Vũ	30/03/93	1109D01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Giải tích toán học 1 (TN1304) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C652015	Lê Thị	Hạ	04/10/93	1109C01B	
2	111C652021	Bùi Thị Thanh	Hiếu	16/10/93	1109C01B	
3	1151010012	Vì Thị	Đoan	15/02/93	1109D01A	
4	1151010013	Bùi Ngọc	Đức	17/11/92	1109D01A	
5	1151010028	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	05/08/93	1109D01A	
6	1151012003	Nguyễn Thị Thu	Phượng	02/06/93	1109D01B	
7	121C610002	Hoàng Hồng	Anh	15/06/94	1210C01A	
8	121C610003	Nguyễn Kim	Anh	15/08/94	1210C01A	
9	121C610004	Nguyễn Minh	Anh	29/03/94	1210C01A	
10	121C610007	Hà Thị	Chinh	29/03/94	1210C01A	
11	121C610008	Nguyễn Phương	Duy	29/07/88	1210C01A	
12	121C610009	Đinh Thị Hồng	Duyên	25/08/94	1210C01A	
13	121C610014	Nguyễn Thị Phương	Hoa	10/10/94	1210C01A	
14	121C610015	Đinh Xuân	Hòa	16/09/94	1210C01A	
15	121C610017	Nguyễn Quang	Huy	08/08/94	1210C01A	
16	121C610018	Trần Đăng	Hưng	05/06/94	1210C01A	
17	121C610022	Nguyễn Thanh	Liêm	29/04/94	1210C01A	
18	121C610023	Nguyễn Thị Hồng	Liên	07/12/94	1210C01A	
19	121C610024	Trần Khánh	Linh	08/03/93	1210C01A	
20	121C610025	Vũ Thị Khánh	Linh	12/08/94	1210C01A	
21	121C610027	Mai Thanh	Loan	10/03/94	1210C01A	
22	121C610030	Nguyễn Thị	Nhâm	11/02/94	1210C01A	
23	121C610031	Mai Thanh	Quang	29/08/93	1210C01A	
24	121C610033	Trần Hồng	Quân	02/09/94	1210C01A	
25	121C610036	Cù Thị Phương	Thảo	08/03/94	1210C01A	
26	121C610037	Dương Thu	Thảo	07/04/94	1210C01A	
27	121C610039	Đinh Thị	Thơm	12/04/94	1210C01A	
28	1251010008	Nguyễn Thị	Giang	06/05/94	1210D01A	
29	1251010011	Tạ Việt	Hải	30/05/94	1210D01A	
30	1251010015	Tạ Thị	Hoa	22/09/94	1210D01A	
31	1251010017	Đỗ Xuân	Hứa	29/04/93	1210D01A	
32	1251010021	Nguyễn Thị Thanh	Mai	05/02/94	1210D01A	
33	1251010022	Phạm Thị Kim	Mai	02/01/94	1210D01A	
34	1251010024	Nguyễn Thị Kim	Năm	18/11/94	1210D01A	
35	1251010028	Đinh Văn	Quân	04/10/89	1210D01A	
36	1251010031	Vũ Thị	Sáu	24/09/94	1210D01A	
37	1251010035	Nguyễn Thị Hằng	Thu	15/10/94	1210D01A	
38	1251010036	Nguyễn Thị	Thủy	06/02/94	1210D01A	
39	1251010037	Vũ Thị Huyền	Trang	11/12/94	1210D01A	
40	1251060001	Nguyễn Tuấn	Anh	17/04/94	1210D40A	
41	1251060003	Nguyễn Ngọc	ánh	05/10/94	1210D40A	
42	1251060007	Trần Thị Thủy	Chinh	02/12/94	1210D40A	
43	1251060009	Nguyễn Thu	Dung	17/10/94	1210D40A	
44	1251060016	Đặng Thị	Hạnh	12/12/94	1210D40A	
45	1251060017	Cháng Thị	Hiền	05/12/93	1210D40A	
46	1251060018	Hà Thị	Hoàn	04/05/94	1210D40A	
47	1251060020	Nguyễn Chí	Hùng	30/10/94	1210D40A	

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Môn Học/Nhóm **Giải tích toán học 1 (TN1304) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chi: 3

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
48	1251060024	Nguyễn Thị Hường	25/03/94	1210D40A	
49	1251060025	Nguyễn Trần Kiên	28/11/94	1210D40A	
50	1251060029	Tạ Thị Luyến	07/06/93	1210D40A	
51	1251060033	Ngô Thị Nhung	29/05/94	1210D40A	
52	1251060034	Nguyễn Thị Nhung	16/12/90	1210D40A	
53	1251060035	Nguyễn Thị ánh	11/12/94	1210D40A	
54	1251060036	Trần Vĩnh Phú	21/05/93	1210D40A	
55	1251060037	Đặng Thị Phương	26/04/94	1210D40A	
56	1251060039	Vũ Thị Thu Phương	30/04/94	1210D40A	
57	1251060044	Cần Thị Thảo	15/07/94	1210D40A	
58	1251060047	Hoàng Thị Thủy	14/05/94	1210D40A	
59	1251060053	Khuất Văn Xiêm	12/03/94	1210D40A	
60	1251050004	Đàm Hữu Hùng	10/02/93	1210D41A	
61	1251050013	Trần Công Lý	14/07/94	1210D41A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Toán cao cấp A1 (TN1359) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1051030029	Nguyễn Thị Thu	Hà	01/03/92	1008D15A	
2	1051030085	Phạm Tiến	Thành	04/08/92	1008D15A	
3	1151030021	Nguyễn Hồng	Quân	28/02/93	1109D15A	
4	1151030023	Nguyễn Đức	Sơn	15/10/91	1109D15A	
5	1151032007	Vũ Xuân	Trường	03/08/93	1109D15B	
6	1251030010	Dương Tuấn	Phong	15/02/94	1210D15A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Toán cao cấp C (TN1364) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0954010006	Nguyễn Đình	Chiều	24/01/91	0907D11A	
2	1054030003	Nguyễn Thị Lan	Anh	26/10/91	1008D16B	
3	1054030083	Trần Thị Ngọc	Bích	22/08/92	1008D16B	
4	1054030057	Vũ Thanh	Tân	22/02/92	1008D16B	
5	1054030072	Hà Quỳnh	Yến	27/09/92	1008D16B	
6	1154010014	Nguyễn Quỳnh	Hoa	29/09/93	1109D11A	
7	1154010026	Bùi Thị Hương	Liên	01/07/93	1109D11A	
8	1154010036	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	31/10/92	1109D11A	
9	1154010053	Nguyễn Thu	Tình	14/11/93	1109D11A	
10	1154012002	Nguyễn Đại	Dương	17/12/93	1109D11B	
11	1154032009	Dương Đức	Hà	25/04/87	1109D16C	
12	1256030009	Nguyễn Văn	Đông	12/12/94	1210D06A	
13	1254020021	Nguyễn Thị	Hà	07/10/94	1210D10A	
14	1254020045	Chu Thị	Huyền	10/02/94	1210D10A	
15	1254020049	Nguyễn Thị Thu	Huyền	27/10/94	1210D10A	
16	1254020012	Nguyễn Thị	Cúc	30/01/94	1210D10B	
17	1254020013	Đinh Hồng	Cường	04/09/94	1210D10B	
18	1254020014	Nguyễn Thùy	Dung	04/08/94	1210D10B	
19	1254020017	Nguyễn Thùy	Dương	27/04/93	1210D10B	
20	1254020019	Lê Thị Minh	Giang	28/07/94	1210D10B	
21	1254020030	Nguyễn Thị Bích	Hằng	01/11/94	1210D10B	
22	1254020037	Nguyễn Thị Thu	Hiền	18/04/94	1210D10B	
23	1254020043	Bùi Mạnh	Hùng	22/12/94	1210D10B	
24	1254020060	Phan Thị Thanh	Hương	26/05/94	1210D10B	
25	1254020074	Hoàng Minh	Loan	13/12/94	1210D10B	
26	1254020076	Đinh Xuân	Mai	14/05/93	1210D10B	
27	1254020079	Nguyễn Thị Hồng	Mẫn	26/08/94	1210D10B	
28	1254020087	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	07/12/94	1210D10B	
29	1254020093	Nguyễn Hồng	Nhung	17/09/94	1210D10B	
30	1254020109	Lê Thị	Thanh	10/09/94	1210D10B	
31	1254020113	Hồ Phương	Thảo	17/11/94	1210D10B	
32	1254020149	Bùi Quốc	Thắng	09/12/94	1210D10B	
33	1254020117	Nguyễn Xuân	Thế	05/09/93	1210D10B	
34	1254020136	Nguyễn Thị Hồng	Vân	23/12/94	1210D10B	
35	1254020141	Nguyễn Thị	Yến	22/07/93	1210D10B	
36	1254030003	Phạm Thị Diệu	ánh	01/12/94	1210D16A	
37	1254030005	Đặng Bá	Cầu	26/09/93	1210D16A	
38	1254030007	Đỗ Văn	Chính	26/06/93	1210D16A	
39	1254030009	Bùi Đức	Dũng	05/07/93	1210D16A	
40	1254030010	Phạm Thị Hồng	Duyên	23/06/94	1210D16A	
41	1254030011	Nguyễn Ngọc	Đức	10/04/94	1210D16A	
42	1254030066	Trần Thị Hồng	Hài	23/08/94	1210D16A	
43	1254030067	Nguyễn Thái	Hân	17/01/94	1210D16A	
44	1254030015	Nông Thị	Hân	16/09/92	1210D16A	
45	1254030068	Bùi Thị Thái	Hiền	10/11/94	1210D16A	
46	1254030069	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	24/10/94	1210D16A	
47	1254030017	Nguyễn Đại	Hiệp	27/09/94	1210D16A	

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Môn Học/Nhóm **Toán cao cấp C (TN1364) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
48	1254030070	Trần Ngọc	Huy	10/09/94	1210D16A	
49	1254030026	Cao Hà	Linh	07/07/94	1210D16A	
50	1254030075	Vi Thị Trà	Ly	02/09/94	1210D16A	
51	1254030038	Đoàn Kim	Ngân	21/04/94	1210D16A	
52	1254030039	Nguyễn Trọng	Nghĩa	21/03/93	1210D16A	
53	1254030081	Bùi Thanh	Nhàn	12/02/94	1210D16A	
54	1254030082	Hoàng Thị Ly	Ni	29/05/94	1210D16A	
55	1254030040	Chu Gạ	Nu	04/05/93	1210D16A	
56	1254030042	Đào Thị Mai	Phương	03/10/94	1210D16A	
57	1254030043	Nguyễn Thị Mai	Phương	11/07/94	1210D16A	
58	1254030046	Hà Lệ	Quyên	05/05/93	1210D16A	
59	1254030051	Đinh Thị Huyền	Trang	20/03/94	1210D16A	
60	1254030085	Nguyễn Quỳnh	Trang	21/05/94	1210D16A	
61	1254030055	Lê Thị Hồng	Vân	10/11/94	1210D16A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Đại số tuyến tính 2 (TN2215) - Nhóm 01**

CBGD

Số Tín Chỉ: 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C650023	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/10/93	1109C01A	
2	111C652003	Nguyễn Thị	Bào	10/06/93	1109C01B	
3	111C652023	Trần Thị	Hoa	04/08/92	1109C01B	
4	111C652047	Khổng Thị	Quỳnh	28/09/92	1109C01B	
5	111C652057	Vũ Hồng	Thuyền	18/05/93	1109C01B	
6	111C652063	Trịnh Thị	Xuân	02/10/93	1109C01B	
7	121C610001	Nguyễn Thị Hồng	An	22/10/94	1210C01A	
8	121C610003	Nguyễn Kim	Anh	15/08/94	1210C01A	
9	121C610004	Nguyễn Minh	Anh	29/03/94	1210C01A	
10	121C610005	Nguyễn Quỳnh	Anh	22/07/94	1210C01A	
11	121C610006	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	14/02/93	1210C01A	
12	121C610008	Nguyễn Phương	Duy	29/07/88	1210C01A	
13	121C610009	Đinh Thị Hồng	Duyên	25/08/94	1210C01A	
14	121C610013	Đoàn Thị Thanh	Hoa	04/08/94	1210C01A	
15	121C610014	Nguyễn Thị Phương	Hoa	10/10/94	1210C01A	
16	121C610017	Nguyễn Quang	Huy	08/08/94	1210C01A	
17	121C610018	Trần Đăng	Hưng	05/06/94	1210C01A	
18	121C610020	Trần Thị	Hường	19/01/94	1210C01A	
19	121C610024	Trần Khánh	Linh	08/03/93	1210C01A	
20	121C610025	Vũ Thị Khánh	Linh	12/08/94	1210C01A	
21	121C610031	Mai Thanh	Quang	29/08/93	1210C01A	
22	121C610034	Nguyễn Hải	Sinh	14/11/93	1210C01A	
23	121C610035	Chu Tiến	Sỹ	22/03/94	1210C01A	
24	121C610036	Cù Thị Phương	Thảo	08/03/94	1210C01A	
25	121C610037	Dương Thu	Thảo	07/04/94	1210C01A	
26	121C610039	Đinh Thị	Thơm	12/04/94	1210C01A	
27	121C610042	Nguyễn Thị	Thúy	16/02/93	1210C01A	
28	121C610043	Hán Xuân	Toàn	30/07/94	1210C01A	
29	1251010001	Nguyễn Hồng	Anh	21/05/93	1210D01A	
30	1251010002	Nguyễn Hữu Huyền	Anh	28/03/94	1210D01A	
31	1251010003	Đặng Văn	Bình	14/02/94	1210D01A	
32	1251010008	Nguyễn Thị	Giang	06/05/94	1210D01A	
33	1251010009	Cao Bá	Hà	27/09/92	1210D01A	
34	1251010015	Tạ Thị	Hoa	22/09/94	1210D01A	
35	1251010018	Trần Thị Lan	Hương	03/03/94	1210D01A	
36	1251010024	Nguyễn Thị Kim	Năm	18/11/94	1210D01A	
37	1251010028	Đinh Văn	Quân	04/10/89	1210D01A	
38	1251010030	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	18/06/94	1210D01A	
39	1251010032	Nguyễn Xuân	Thanh	30/04/94	1210D01A	
40	1251010035	Nguyễn Thị Hằng	Thu	15/10/94	1210D01A	
41	1251010039	Bạch Văn	Tuấn	25/02/87	1210D01A	
42	1251050010	Đặng Xuân	Anh	27/10/94	1210D41A	
43	1251050001	Nguyễn Việt	Cường	14/07/94	1210D41A	
44	1251050002	Nguyễn Thanh	Dương	24/08/94	1210D41A	
45	1251050012	Nguyễn Mạnh	Hoạch	30/08/93	1210D41A	
46	1251050004	Đàm Hữu	Hùng	10/02/93	1210D41A	
47	1251050005	Ngô Quang	Huy	11/10/94	1210D41A	

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Môn Học/Nhóm **Đại số tuyến tính 2 (TN2215) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
48	1251050013	Trần Công Lý	14/07/94	1210D41A	
49	1251050007	Phùng Văn Quang	13/03/94	1210D41A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Số học (TN2314) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1051012016	Nguyễn Tân	Nam	13/04/91	1008D01B	
2	1151010001	Đào Thị Trung	Anh	19/07/93	1109D01A	
3	1151010005	Hà Thị Thanh	Bình	19/05/93	1109D01A	
4	1151010006	Nguyễn Thị Quỳnh	Châm	27/03/93	1109D01A	
5	1151010008	Lê Tiến	Cường	08/02/91	1109D01A	
6	1151010009	Lê Tuấn	Cường	26/09/93	1109D01A	
7	1151010012	Vì Thị	Đoan	15/02/93	1109D01A	
8	1151010015	Trần Thị Thanh	Hà	07/01/92	1109D01A	
9	1151010016	Phùng Thị Thu	Hạnh	25/08/93	1109D01A	
10	1151010017	Nguyễn Thị	Hằng	17/07/93	1109D01A	
11	1151010018	Dương Quang	Hiệp	16/03/93	1109D01A	
12	1151010019	Nguyễn Văn	Hiếu	17/12/93	1109D01A	
13	1151010023	Nguyễn Thanh	Huyền	04/07/93	1109D01A	
14	1151010034	Nguyễn Duy	Quân	27/03/93	1109D01A	
15	1151010035	Phan Mai	Quỳnh	27/05/93	1109D01A	
16	1151010040	Hán Anh	Tuấn	03/12/93	1109D01A	
17	1151012002	Lê Thị Thu	Hà	03/11/93	1109D01B	
18	1151012007	Phạm Quỳnh	Trang	22/11/93	1109D01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Đại số cao cấp 2 (TN2319) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0951010024	Phan Mạnh	Hùng	28/09/88	0907D01A	
2	0951010033	Nguyễn Tiến	Mạnh	17/08/91	0907D01A	
3	1151010001	Đào Thị Trung	Anh	19/07/93	1109D01A	
4	1151010004	Hoàng Thị Ngọc	ánh	22/06/93	1109D01A	
5	1151010008	Lê Tiến	Cường	08/02/91	1109D01A	
6	1151010012	Vi Thị	Đoan	15/02/93	1109D01A	
7	1151010034	Nguyễn Duy	Quân	27/03/93	1109D01A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Độ đo và tích phân (TN2326) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0951010018	Nguyễn Công	Huy	17/04/91	0907D01A	
2	0951010039	Nguyễn Văn	Quyên	06/06/82	0907D01A	
3	1051012019	Nguyễn Thị	Nguyệt	02/04/91	1008D01B	
4	1051012032	Đỗ Thị Thanh	Nhàn	02/09/92	1008D01B	
5	1051012026	Ngô Thị Minh	Thúy	24/09/92	1008D01B	
6	1051012028	Nguyễn Thu	Trang	24/04/92	1008D01B	
7	1051012029	Phan Thị Thu	Trang	26/12/91	1008D01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Đại số đại cương (TN2348) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0951020003	Trần Huy	Cảnh	06/07/90	0907D08A	
2	0951020014	Nguyễn Ngọc	Hoàng	22/07/91	0907D08A	
3	111C652033	Hoàng Thị Nhật	Linh	10/11/93	1109C01B	
4	111C652042	Lê Thị	Nhung	06/03/93	1109C01B	
5	111C652043	Đỗ Thị	Phượng	06/09/93	1109C01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Đại số cao cấp 1 (TN2375) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C650004	Vũ Thành	Đồng	29/05/93	1109C01A	
2	111C650023	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/10/93	1109C01A	
3	111C650046	Nguyễn Thị Thu	Thúy	18/02/93	1109C01A	
4	111C650049	Bùi Thị	Trang	02/09/93	1109C01A	
5	111C652009	Hoàng Đức	Cương	09/07/93	1109C01B	
6	111C652032	Đinh Thị Ngọc	Linh	20/11/93	1109C01B	
7	111C652057	Vũ Hồng	Thuyền	18/05/93	1109C01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Hình học sơ cấp (TN2413) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0951010028	Phạm Ngọc	Khiêm	02/02/91	0907D01A	
2	1051012016	Nguyễn Tân	Nam	13/04/91	1008D01B	
3	1051012018	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	15/04/92	1008D01B	
4	1051012026	Ngô Thị Minh	Thúy	24/09/92	1008D01B	
5	1051012027	Đặng Văn	Toàn	03/10/92	1008D01B	
6	1051012028	Nguyễn Thu	Trang	24/04/92	1008D01B	
7	1051012029	Phan Thị Thu	Trang	26/12/91	1008D01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Giải tích toán học 3 (TN2417) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	1051012003	Nguyễn Vi	Công	08/10/92	1008D01B	
2	1051012007	Mai Thị	Hạnh	20/09/92	1008D01B	
3	1051012015	Nguyễn Thị Thúy	Hường	08/10/92	1008D01B	
4	1151010003	Nguyễn Tuấn	Anh	29/05/93	1109D01A	
5	1151010004	Hoàng Thị Ngọc	ánh	22/06/93	1109D01A	
6	1151010006	Nguyễn Thị Quỳnh	Châm	27/03/93	1109D01A	
7	1151010009	Lê Tuấn	Cường	26/09/93	1109D01A	
8	1151010011	Nguyễn Thị Thanh	Định	21/04/93	1109D01A	
9	1151010014	Đặng Thị	Hà	08/10/93	1109D01A	
10	1151010016	Phùng Thị Thu	Hạnh	25/08/93	1109D01A	
11	1151010017	Nguyễn Thị	Hằng	17/07/93	1109D01A	
12	1151010018	Dương Quang	Hiệp	16/03/93	1109D01A	
13	1151010019	Nguyễn Văn	Hiếu	17/12/93	1109D01A	
14	1151010020	Nguyễn Thị	Hoa	30/08/93	1109D01A	
15	1151010027	Đinh Thị Thùy	Linh	11/12/93	1109D01A	
16	1151010028	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	05/08/93	1109D01A	
17	1151010030	Nguyễn Thị	Lương	08/05/93	1109D01A	
18	1151010033	Nguyễn Đăng	Phương	15/11/93	1109D01A	
19	1151010041	Đỗ Thanh	Tùng	10/03/93	1109D01A	
20	1151012001	Nguyễn Bảo	Duy	01/06/93	1109D01B	
21	1151012002	Lê Thị Thu	Hà	03/11/93	1109D01B	
22	1151012004	Đoàn Thị	Thư	22/07/93	1109D01B	
23	1151012005	Lại Thị Hồng	Thương	28/10/93	1109D01B	
24	1151012006	Nguyễn Mạnh	Toàn	22/03/90	1109D01B	
25	1151012007	Phạm Quỳnh	Trang	22/11/93	1109D01B	
26	1151012008	Đinh Hoài	Vũ	30/03/93	1109D01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC
Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Phép tính vi phân và tích phân của hàm nhiều biến số (TN2446) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 4

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C650020	Đinh Mạnh	Hùng	26/11/92	1109C01A	
2	111C650031	Nguyễn Phương	Ly	26/04/93	1109C01A	
3	111C650034	Huỳnh Hải	Ngọc	17/08/93	1109C01A	
4	111C650051	Phạm Ngọc	Tùng	06/10/93	1109C01A	
5	111C652009	Hoàng Đức	Cương	09/07/93	1109C01B	
6	111C652026	Lê Minh	Hoàng	05/10/93	1109C01B	
7	111C652032	Đinh Thị Ngọc	Linh	20/11/93	1109C01B	
8	111C652038	Đinh Quang	Nghĩa	27/02/93	1109C01B	
9	111C652058	An Văn	Trọng	23/01/92	1109C01B	
10	111C652059	Phạm Văn	Tùng	06/01/93	1109C01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Cây rau (TT2213) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0953040002	Sa Kim	Cương	04/05/91	0907D12A	
2	0953040003	Hà Mạnh	Cường	16/11/90	0907D12A	
3	0953040008	Nguyễn Đình	Duy	23/01/91	0907D12A	
4	0953040026	Nguyễn Trọng	Quyết	29/05/91	0907D12A	
5	0953040032	Nguyễn Anh	Tuấn	27/09/91	0907D12A	
6	0953040038	Lê Thế	Tùng	17/10/90	0907D12A	
7	1053040021	Đặng Anh	Chiến	14/12/92	1008D12A	
8	1053040006	Lê Tuấn	Khanh	14/09/91	1008D12A	
9	1053040043	Phùng Thị	Thân	04/12/91	1008D12A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Bảo quản và chế biến nông sản (TT2218) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0953040002	Sa Kim	Cương	04/05/91	0907D12A	
2	0953040003	Hà Mạnh	Cường	16/11/90	0907D12A	
3	0953040008	Nguyễn Đình	Duy	23/01/91	0907D12A	
4	0953040038	Lê Thế	Tùng	17/10/90	0907D12A	
5	1053040006	Lê Tuấn	Khanh	14/09/91	1008D12A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Thủy nông (TT2222) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	0953040002	Sa Kim	Cương	04/05/91	0907D12A	
2	0953040038	Lê Thế	Tùng	17/10/90	0907D12A	
3	1053040021	Đặng Anh	Chiến	14/12/92	1008D12A	
4	1053040006	Lê Tuấn	Khanh	14/09/91	1008D12A	
5	1053040015	Sùng A	Sàng	27/04/92	1008D12A	
6	1053040043	Phùng Thị	Thân	04/12/91	1008D12A	
7	1153040008	Đỗ Mai	Khanh	19/04/93	1109D12A	
8	1153040009	Nguyễn Thị Khánh	Linh	15/12/93	1109D12A	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Nhiệt học và vật lí phân tử (VL2215) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C650006	Phùng Thị Thanh	Giang	01/12/92	1109C01A	
2	111C650008	Nguyễn Thị Thanh	Hà	04/01/93	1109C01A	
3	111C650012	Nguyễn Thị	Hiền	31/12/93	1109C01A	
4	111C650014	Xa Thị Thu	Hiền	29/09/93	1109C01A	
5	111C650018	Phùng Thị Minh	Huệ	08/09/93	1109C01A	
6	111C650020	Đinh Mạnh	Hùng	26/11/92	1109C01A	
7	111C650022	Đinh Thị	Huyền	14/09/92	1109C01A	
8	111C650029	Trần Thị Tài	Linh	13/09/93	1109C01A	
9	111C650031	Nguyễn Phương	Ly	26/04/93	1109C01A	
10	111C650034	Huỳnh Hải	Ngọc	17/08/93	1109C01A	
11	111C650035	Hà Thị Hồng	Nhung	18/02/93	1109C01A	
12	111C650040	Đinh Thị	Thảo	21/08/93	1109C01A	
13	111C650049	Bùi Thị	Trang	02/09/93	1109C01A	
14	111C652002	Trần Thị Vân	Anh	17/06/93	1109C01B	
15	111C652003	Nguyễn Thị	Bảo	10/06/93	1109C01B	
16	111C652005	Hoàng Thị Ngọc	Chang	12/12/93	1109C01B	
17	111C652006	Đinh Ngọc	Chính	23/07/93	1109C01B	
18	111C652008	Trần Văn	Công	03/03/93	1109C01B	
19	111C652009	Hoàng Đức	Cương	09/07/93	1109C01B	
20	111C652013	Trần Thị Hồng	Hà	07/02/93	1109C01B	
21	111C652017	Bùi Thị	Hằng	06/09/93	1109C01B	
22	111C652018	Nguyễn Thị	Hiền	18/02/90	1109C01B	
23	111C652029	Lê Trung	Kiên	20/09/93	1109C01B	
24	111C652032	Đinh Thị Ngọc	Linh	20/11/93	1109C01B	
25	111C652038	Đinh Quang	Nghĩa	27/02/93	1109C01B	
26	111C652040	Lã Thái	Ngọc	04/03/92	1109C01B	
27	111C652043	Đỗ Thị	Phượng	06/09/93	1109C01B	
28	111C652053	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/03/93	1109C01B	
29	111C652054	Phạm Minh	Thùy	25/06/93	1109C01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Thiên văn học (VL2224) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 2

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C650023	Nguyễn Thị Thu	Hương	01/10/93	1109C01A	
2	111C652005	Hoàng Thị Ngọc	Chang	12/12/93	1109C01B	
3	111C652006	Đinh Ngọc	Chính	23/07/93	1109C01B	
4	111C652029	Lê Trung	Kiên	20/09/93	1109C01B	
5	111C652055	Đào Thị Bích	Thủy	01/11/91	1109C01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 12-13

Môn Học/Nhóm **Quang học (VL2318) - Nhóm 01**
CBGD

Số Tín Chỉ: 3

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ng/Sinh	Tên lớp	Ghi chú
1	111C650034	Huỳnh Hải	Ngọc	17/08/93	1109C01A	
2	111C650051	Phạm Ngọc	Tùng	06/10/93	1109C01A	
3	111C652008	Trần Văn	Công	03/03/93	1109C01B	
4	111C652018	Nguyễn Thị	Hiên	18/02/90	1109C01B	
5	111C652053	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/03/93	1109C01B	

Tổng số sinh viên:

In Ngày 08/04/2013

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

NGƯỜI LẬP BIỂU